

**NGUYỆT SAN CỎ THƠM ONLINE**  
**SỐ 7 – NĂM 2018**

**Nguyệt San Cỏ Thơm Online**

Hần Học Nghệ Thuật – Số 7 – Năm 2018



Mùa Hoa Anh Đào – Tranh sơn dầu trên bố của Họa sĩ Đinh Trường Chinh

# NGUYỆT SAN CỔ THƠM ONLINE - SỐ 7 – NĂM 2018

## MỤC LỤC

### VĂN:

VIẾT ĐỂ LÀM GÌ? TẠI SAO VIẾT? – Trương Anh Thụy  
XUÂN VỪA ĐI QUA – Cát Đơn Sa  
DÒNG SÔNG VĨNH BIỆT, Phần A – Tiên Sha Lê Luyến  
THƯ GỬI NHÀ VĂN NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG – Ý Nguyễn  
BÊN HÀNG DẬU – Phan Ngọc Danh  
NƯỚC MẮT THÁNG TƯ – Hồng Thủy  
TÌNH YÊU VÀ TÁC PHẨM – CHUYỆN TÌNH TRONG “GONE WITH THE WIND” – Nguyễn Thị Ngọc Dung  
NGƯỜI BẠN THỜI CHINH CHIẾN – Phương Duy TDC  
GIÃ TỪ EM ĐẤT CÙ LAO – Đoàn Xuân Thu Melbourne  
HỒI KÝ – Vưu Văn Tâm Germany  
VỀ ... – hoangdungdc  
NGƯỜI LÀ CÂY, ĐỜI NGƯỜI KHÔNG PHẢI LÀ CHIẾC LÁ – Cung Thị Lan  
THI SĨ VÀ NÀNG THƠ – Đỗ Bình Paris

### BIÊN KHẢO:

ANATOLE FRANCE, ĐẠI VĂN HẠO PHÁP – Phạm Văn Tuấn  
ĐỌC TẬP THƠ “MỘT THOÁNG CHIÊM BAO” CỦA NHÀ THƠ QUỲNH ANH – Tâm Minh Ngô Tằng Giao  
ĐIỂM SÁCH “NGƯỜI LẠ” CỦA ALBERT CAMUS – Hải Bằng HDB  
VỤ ÁN NGHỆ SĨ XIỆC TÊN HAN – TP Nguyễn Văn Thành 1923

### THƠ:

CÓ MỘT THỜI HOA NIÊN & CHIÊU NIỆM THÁNG TƯ – Nguyễn Vô Cùng  
TÌNH TA CHIA BỜ THÁNG 4 – Đoàn Xuân Thu Melbourne  
LỆ CHÂU – Thanh Thanh  
LA NOUVELLE VAGUE – Diễm Hoa  
NHƯ NHỮNG THÁP HỒI – Nguyễn Kinh Bắc  
NHỚ - Nguyễn Thị Vinh / XA – Nguyễn Kinh Bắc (Thơ Xương Họa)  
CỬA TRỜI SƯƠNG KHÓI, KHÓI SƯƠNG.. – Tuệ Nga  
CHÚT TÌNH GỞI BẠN NGỌC DUNG – Ý Nguyễn  
NỖI LÒNG CHINH PHỤ - Đỗ Thị Minh Giang  
ANH ĐÀO TRONG BÃO TUYẾT – Thái Hưng  
CHUYỆN BUỒN THẾ KỶ & MỘT ĐỜI LƯU LẠC- Hạ Thái Trần Quốc Phiệt  
THÁNG TƯ ĐEN & MẶC NIỆM CHIẾN TRANH & MIỀN TRUNG HÓA TUYẾN ĐỊA ĐẦU- Phan Khâm  
GIẤC MỘNG HỒI HƯƠNG – Trần Quốc Bảo Richmond VA  
SOI GƯƠNG – Tạ Quang Trung  
BÊN ĐƯỜNG THÁNG TƯ - Nguyễn Phú Long  
“EM TỪ LỤC BÁT BƯỚC RA” – Bùi Thanh Tiên

ƯỚC MƠ THẾ KỶ - Nguyễn Thị Ngọc Dung  
TUYẾT RỤNG ĐƯỜNG HOA & HƯƠNG HOA TÌNH THƠ – Hoa Văn  
SHALL I COMPARE THEE TO A SUMMER DAY – William Shakespeare / VÍ EM NGÀY HẠ ĐƯỢC CHĂNG? Tâm Minh Ngô Tằng Giao (Thơ Chuyển Ngữ)

### HỘI HỌA/NHIẾP ẢNH:

LÀM ẢNH ĐẸP HƠN – Lê Văn Khoa  
HOA ANH ĐÀO Ở HOA THỊNH ĐỐN – Ảnh: Phạm Văn Tuấn/Phan Anh Dũng  
TUYẾT RƠI VÀO ĐẦU XUÂN & HOA MẪU ĐƠN – Ảnh: Minh Châu Richmond  
THiếu NỮ VÀ HOA QUỲNH – Tranh: Thanh Trí Sacramento  
MÙA HOA ANH ĐÀO & HOÀI CỔ & AI CŨNG GIỮ TRONG MÌNH MỘT NGÔI NHÀ CŨ - Tranh: Đình Trường Chinh  
VỀ HỌA SĨ ĐÌNH TRƯỜNG CHINH – Biên soạn: Phan Anh Dũng

### NHẠC:

VIỆT NAM MUÔN THUỞ - Nhạc & lời: Nguyễn Văn Đông – Song ca: Thanh Tuyền & Bùi Thiện  
KHÚC XA NGƯỜI – Nhạc & lời: Trương Sa - Tiếng hát: Tâm Hảo  
XA RỜI QUÊ HƯƠNG - Nhạc: Lê Mộng Nguyên; Lời: thơ Phạm Quang Minh - Tiếng hát: Mai Thảo  
LỆ ĐÁ – Nhạc: Trần Trịnh – Lời: Hà Huyền Chi – Tiếng hát: Ban Tứ ca Nhật Trường  
EM ĐÃ XA TÔI – Nhạc & lời & tiếng hát: Trần Quang Lộc  
ANH HỒI, ANH CỨ VỀ - Nhạc & lời: Phạm Duy – Tiếng hát: Băng Châu  
SÀI GÒN NIỀM HY VỌNG – Nhạc: Phan Anh Dũng; Lời: ý thơ Trần Quốc Bảo Richmond - Tiếng hát: Tâm Hảo  
RỪNG CHIỀU THU THAY LÁ – Nhạc: Vĩnh Điện; Lời: thơ Phong Thu - Tiếng hát: Đông Nguyễn  
TUYẾT BAY THƯƠNG NHỚ – Nhạc & Lời & tiếng hát: Trần Chí Phúc  
THÁNG TƯ BUỒN – Nhạc: Võ Tá Hân – Thơ: Hoàng Nguyên Linh – Tiếng hát: Ngọc Quy  
MÙA XUÂN VÀ TÌNH YÊU – Nhạc & lời: Nguyễn Tuấn; Tiếng hát: Quốc Duy  
NỢ VỚI GIAI NHÂN – Nhạc: Hồ Bằng – Thơ: Phan Khâm – Tiếng hát: Mai Thanh Vân

# Đọc tập thơ “MỘT THOÁNG CHIÊM BAO” của QUỲNH ANH

Tâm Minh NGÔ TĂNG GIAO



**M**ột tập thơ với một trăm mười mấy bài thơ. Toàn là thơ “lục bát” vang đầy nhạc tính của thể loại thơ thuần túy dân tộc nghe thật thân thương. Quỳnh Anh đã sử dụng rất nhuần nhuyễn kỹ thuật làm thơ để trải lòng mình thành những vần điệu lai láng.

Đúng như lời nhận xét của văn thi sĩ Hà Bình Trung: “Trong thi tập này tất cả thơ đều theo thể lục bát, có bài chỉ 2 câu, có bài 4 câu ở phần đầu tập. Quỳnh Anh đã biết rõ chính mình, biết ưu điểm của mình là thể thơ lục bát. Có thể nói độc giả chỉ việc mở sách ra, chọn bất cứ một bài nào, bất cứ đoạn nào trong thơ, bất cứ hai câu nào trong thơ, là thấy ngay thi phong nghiêm chỉnh, từ ngữ thật xúc tích, vần điệu nhịp nhàng, có đoạn đọc lên, tự thấy cảm xúc, muốn chia sẻ nỗi buồn thương của tác giả, người chỉ một niềm nhớ về hình ảnh ‘người trong mộng’, và chỉ mong gặp nhau trong giấc mơ dù chỉ là ảo mộng... cách gieo vần thật chỉnh và khéo, với những từ hòa hợp âm điệu với nhau, ít khi phải dùng tới vần thông, vần ép, mà luôn luôn tìm chính vận, một cách rất công phu.”

\*

**T**rên đời chẳng ai có thể chạy trốn được con tim mình nên có lẽ cách hay nhất là hãy lắng nghe chính tiếng lòng đó. Chấp nhận quan niệm này nên Quỳnh Anh tâm sự về cuộc tình tan vỡ của mình một cách chân thành, không giấu giếm, không làm dáng. Kể từ lúc chia tay nhau tiếng sóng đưa người tình ra đi vẫn mãi còn dập dềnh, vỗ về vào đôi bờ thương nhớ, mãi âm vang trong tâm hồn người ở lại bến cũ:

*Ngẩn ngơ tiếc chuyển sang ngang  
Con đò rời bến lúc chàng xa tôi  
Tiễn đưa chẳng chén li bôi  
Cũng từ ngày ấy lòng tôi ngỡ ngàng  
(Chuyển đò ngang)*

Mối tình đầu đầy hoa mộng từ thuở còn cắp sách đến trường trong tuổi hoa niên đó tuy dang dở nhưng vẫn mãi còn dâng đầy thương yêu đến khó quên:

*Trả em chiếc nón nghiêng vành  
Những chiều tan học nắng hanh hoe vàng  
Mộng ngày xanh đã lỡ làng  
Tìm đâu cho thấy thiên đàng ước mơ  
(Chưa vừa nhớ thương)*

Thoạt tiên vương vấn trong làn hương tình thuở xa xưa là những lời hờn dỗi pha lẫn trách móc:

*Làn hương quyện với hơi may  
Người đi vì chút mê say mộng vàng  
(Hương xưa)*

Rồi theo với thời gian trôi đi, lời thề thốt ngày nao cũng chấp cánh bay xa. Người ở càng thấm thía cảm nhận thêm được men cay đắng của chén rượu tình, tuy đã “xa mặt”, dù đã “cách lòng”:

*Thề xưa thì đã dối gian  
Chỉ còn giữ được vô vàn tái tê  
(Rượu đắng)*

*Thề xưa nước chảy chân cầu  
Nghìn trùng ngăn cách tìm đâu bóng người  
(Nghìn trùng)*

Lửa tình tuy đã tắt nhưng sao tro tình vẫn còn mãi âm ỉ trong lòng người:

*Bao năm xa cách mất rồi  
Người đi hạnh phúc lứa đôi ngọt ngào  
Người ở lại dạ nao nao  
Đợi chờ vô vọng ngày nào chốn xưa  
(Chút tàn tro)*

Trong nhung nhớ và khổ đau dâng tràn người ở lại chốn cũ đôi lúc tự nhủ lòng hãy cố mà nuốt đi những dòng lệ than thân tủi phận của mình, cố mà đoạn tuyệt hẳn với dĩ vãng:

*Tại sao nước mắt đôi dòng  
Tại sao cứ mãi để lòng nát tan  
Tại sao cứ mãi than van  
Tại sao không nuốt lệ tràn vào tim  
(Nuốt dòng lệ tủi)*

Nhưng sao khó mà nguôi đi. Để đâu quên được nỗi thương đau mãi in hằn trong tim cô. Thời gian tuy đã in dấu trên mái tóc nhưng chẳng thể là phương thuốc nhiệm màu để hàn gắn vết thương lòng. Phải chăng “chính trong màn đêm đen tối giăng mắc trên bầu trời mà có người lại nhìn thấy ra được những vì sao đẹp đẽ”. Vì thế mà hình ảnh người xưa vẫn chập chờn ẩn hiện:

*Tóc xanh đã nhạt phai màu  
Tình xưa bọt nước chân cầu tan mau  
Đã đành mình chót mất nhau  
Nhưng sao vẫn thấy thương đau thế nào  
(Chưa nguôi thương nhớ)*

Tới một lúc nào đó người ở lại đã ngậm ngùi cảm nhận ngay được sự thật đắng cay là có lẽ chỉ riêng mình mang nỗi nhớ thương với mảnh tình đã tan nát:

*Người đi để lại cuộc tình  
Tương tư chỉ có một mình ta thôi  
(Ngậm ngùi)*

*Sao đành trong kiếp nhân sinh  
Riêng mình giữ mãi mảnh tình nát tan  
(Mảnh tình)*

Nhưng tình yêu thật khó mà lý giải, khó mà định nghĩa. Giận thì cứ giận, nhưng có lẽ thương thì vẫn thương. Rừng thu cứ rụng lá. Muôn hoa cứ héo tàn. Nhưng sắc màu của lá, hương thơm của hoa, nhất là lá hoa tình ái thời cứ còn vương vất mãi:

*Thề xưa chót lưỡi đầu môi  
Nhưng sao tôi vẫn bồi hồi ngẩn ngơ  
(Lá thu rơi)*

Người ở lại đành ru hồn vào những giấc chiêm bao và đem tâm sự dệt thành những vần thơ sầu mộng quện trong dòng lệ âm thầm chảy. Thi ca từ lâu quả thực đã trở thành một cuốn “từ điển” về những nỗi khổ đau của con tim:

*Từ khi đôi lứa đôi bờ  
Thả hồn cõi mộng thả thơ cõi sầu  
Tháng năm trôi nước qua cầu  
Trời mây xanh ngắt một màu buồn tênh  
(Khóc thầm)*

Kể từ đó người ở lại đắm chìm trong “thú đau thương”, thả hồn mình trong cõi mộng, trút đầy tâm sự vào thơ hầu mong tìm lại hình bóng cũ. Thất vọng với tình đời con người thường quay về với tình thơ:

*Chút tàn hương mộng phiêu pha  
Ta đem góp lại giao hòa câu thơ  
(Chút tàn hương)*

*Tìm người không biết tìm đâu  
Tìm trong trang giấy thơ sầu buồn tênh  
(Thơ sầu buồn tênh)*

Để gì tìm lại được những ngày xưa tươi đẹp với cuộc tình đôi lứa từng ướp đầy hương xuân. Dòng thơ sầu do đó hầu như bất tận:

*Nghìn trang giấy trải nỗi niềm  
Để trong cõi mộng tìm miền xuân xưa  
(Miền xuân xưa)*

Tưởng ai cũng mang tâm trạng rã rời như mình nên khi đi du lịch phương xa cho khuây khoả tâm hồn nhà thơ nhìn pho tượng người cá mỹ nhân “The Little Mermaid” ở Copenhagen, Đan Mạch mà tự cảm nghĩ rằng pho tượng vô tri kia chắc cũng quặn quại vì cảnh chia ly như chính mình:

*Ngậm ngùi ướp sững bờ mi  
Khóc bao nhiêu cuộc chia ly não lòng  
Tiếc ân tình cũ rêu rong  
Đã theo dòng nước long đong tháng ngày  
(Mỹ nhân ngư)*

Bước chân tới những nẻo xa xăm khác cũng chẳng tìm được an lạc trong tâm hồn. Nhìn chiếc cầu gãy đổ nhân một lần viếng thăm “The Broken Bridge” ở Tây Hồ, Hàng Châu bên Trung Quốc nhà thơ cũng than thở:

*Lững lờ con nước xuôi giòng  
Cầu thì đã gãy lòng thì nát tan  
(Chiếc cầu đổ gãy)*

Khi viếng Tử Cấm Thành, Bắc Cung, nhà thơ cũng lại thốt lời thở than giùm cho kiếp sống cô đơn của người đẹp trong cung cấm thời đại lịch sử xa xưa:

*Ngôi cao thăm thẳm cửa trùng  
Để cho lòng thiếp nảo nùng tháng năm  
Đông về giá buốt lạnh căm  
Xót lòng cô phụ dăm dăm ngóng chờ  
(Nỗi sầu cung cấm)*

Nhân một chuyến viếng thăm Hoa Thanh Cung, thành Trùng An, cố đô của Trung Hoa, đời nhà Đường, nhà thơ lại một lần nữa thốt lời xót thương cho kẻ “đồng hội đồng thuyền” với cảnh tan vỡ của chính mình. Thật quả là “người buồn cảnh có vui đâu bao giờ”:

*Dương Quý Phi, ta thương nàng  
Nghìn xưa nàng đã vỡ vàng đón đau  
Tưởng rằng mãi mãi bên nhau  
Biết đâu tình chẳng trước sau muôn đời  
(Hoa Thanh Cung)*

Nhà thơ nhìn ngắm thiên nhiên, nhìn cỏ cây hoa lá, nhìn đâu đâu cũng chỉ bằng con mắt sầu cảm, bằng cái tâm buồn bã vàng vọt như màu lá thu:

*Lá vàng héo úa tàn phai  
Cho thu hiu hắt cho dài nhớ thương.  
(Thu vàng)*

Nỗi niềm khắc khoải của mối tình trần gian chập chờn hằng đêm. Nhà thơ muốn gửi tâm sự mình theo mây trời phiêu lãng trong giấc mộng phù du lạnh lùng đơn chiếc:

*Dấu yêu thì cũng chia lìa  
Cô miên thức giấc ô kìa mây bay  
(Tình trần)*

*Lên đênh mây trắng bình bồng  
Chiếu chẵn giá lạnh chữ đồng bẻ đôi  
(Mộng phù du)*

Gửi tiếng lòng theo bóng Hằng héo úa trong mắt người sầu bi, quyến theo làn sương đêm lờ lững trôi đi:

*Ngậm ngùi thao thức với ta  
Có vầng trăng úa la đà khói sương  
(Xót xa)*

*Nhớ thương thì cũng bẽ bàng  
Sương đêm giăng mắc theo làn mây trôi  
(Hương xưa)*

Gửi nhíp đập yêu đương của con tim theo tiếng gió thổi than nơi bến chia ly bên dòng sông cũ khó quên, giờ này chỉ còn riêng lẻ một bóng hình chờ đợi trong cô quạnh:

*Thuyền em vẫn đợi bên sông  
Đêm đêm nghe tiếng gió đông thổi dài  
(Bến đợi)*

*Chân mây giá buốt lạnh căm  
Nhớ dòng sông cũ xa xăm ngày nào  
(Trúc đào vườn cũ)*

*Xót xa đành đoạ mất nhau  
Bơ vơ bến cũ nao nao dạ sầu  
(Bến cũ đợi chờ)*

Gửi hồn thơ theo âm thanh của những giọt mưa lê thê mùa Ngâu muôn đời âm hưởng một điệp khúc chia ly nào nề:

*Nỗi nhớ thương vẫn ê chề  
Mưa ngâu rả rích lê thê giọt sầu  
(Mơ giải ngân hà)*

Nhà thơ lần bước tìm về khu vườn xưa một thời từng giăng hoa ướp mộng nay đã bị tan tác. Tuy có than thở đấy nhưng vẫn thổ lộ tấm lòng son sắt thủy chung của riêng mình dù biết rằng tình này vô vọng:

*Giữ riêng một mối tình hò  
Bóng hình năm cũ dấu mờ chưa phai  
(Vườn xưa hoa mộng)*

*Tương phùng giấc mộng héo hon  
Chơ vơ phiến đá sắt son đợi chờ  
(Hình ảnh mùa thu)*

Quả đúng như lời nhận xét của bạn thơ Nguyễn Thiên Thụy: “Độc thơ của bất cứ nhà thơ nào, chúng ta thấy nhiều mối tình thấp thoáng, ẩn hiện. Trái lại, trong thơ Quỳnh Anh, chúng ta chỉ thấy thủy chung một mối tình, một mối tình của thời con gái xa xưa...”

*Đã bao lần lá đổi màu  
Mà lòng lưu luyến ban đầu khó phai  
Vẫn chờ mong bước chân ai  
Rộn ràng trong nắng ban mai rực hồng  
(Niềm riêng u uẩn)*

*Đến bao giờ một buổi chiều  
Nắng hồng quyện gió cánh diều lửng lơ  
Cõi đời như thể cõi thơ  
Cố nhân cùng với xuân mơ trở về  
(Giấc mơ xuân)*



Nào có ai trở về đâu! Hoạ chẳng chỉ tìm thấy cố nhân trong vắn thơ. Rồi lại mong ước thơ trở thành hiện thực. Nhà thơ có lúc chợt tỉnh để nhận được sự thật phũ phàng về chút hương tình đã lạt phai của mình và từ đó chiêm nghiệm ra chân lý rằng tình duyên cõi tục trước sau chỉ là cái “nghịch” mà thôi:

*Đã đành ước cũ vẫn vơ  
Đêm đêm vẫn đợi người mơ trở về  
(Chút tàn hương)*

*Trải qua những tháng năm dài  
Biết người còn nhớ cùng ai ước thề  
Sầu tình phủ kín sơn khê  
Nghịch duyên dang dở ử ê cuối trời  
(Vọng tưởng)*

Bèo hợp để rồi tan. Hoa nở để rồi tàn. Cảnh hợp tan, tan hợp thường diễn ra liên tục trong cuộc đời như bức tranh “vân cầu”. Thôi thì đành thăm mong sự hội ngộ trong một kiếp khác:

*Núi sông ngăn cách nghìn trùng  
Thôi đành hẹn ước tương phùng mai sau  
(Hẹn ước tương phùng)*

Kiếp này thời chỉ mong gửi lòng ước mơ đoàn tụ trong những thoáng chiêm bao dù đôi khi biết rằng đó chỉ là điều huyền hoặc, khó trở thành hiện thực:

*Tương phùng là chuyện trong mơ  
Riêng mình thơ thẩn đợi chờ chiêm bao  
Xa rồi ngày tháng xô xao  
Của tình thơ ấy thừa nào mới quen  
(Còn chút vấn vương)*

*Tình trần chót đã nhạt phai  
Chỉ còn huyễn mộng ai hoài nhớ thương  
(Lãng đãng thu sầu)*

Dù nhận chân rằng đó chỉ là ảo mộng nhưng sao nhà thơ vẫn mong tình trong cõi mộng sẽ tồn tại mãi mãi. Con tim một khi đã thấm đượm hương tình thật quả khó mà lý giải:

*Chẳng cùng chia nửa vầng trăng  
Chia đôi gối mộng trăm năm miệt mài  
Đường trần dẫu có chia hai  
Tình trong cõi mộng chẳng phai không tàn  
(Chia nửa vầng trăng)*

*Ước gì tình chẳng hư-hao  
Để mình giữ được chiêm-bao mộng đầu  
Để lòng không héo không sầu  
Để tình không nhuộm sắc màu thời gian  
(Màu thời gian)*



Đồng cảm với thơ người nên bạn thơ Cao Thy Yên đã phải thốt lên: “Độc thơ Quỳnh Anh như một tiếng thở dài, có chút ngậm ngùi, chua chát trong hờn dỗi và trách móc. Quỳnh Anh nữ sĩ rót vào lòng người đọc tâm sự héo hon của người con gái xứ Quan Họ đi tìm lá diêu bông trải qua bao Xuân tàn Thu úa vẫn cầm sào đợi người khách năm xưa vẫn bền biệt tin hồng... để đêm về bất chợt đi vào cõi mộng mị chiêm bao, tương tư khung trời cũ... mở cửa đợi chờ ...”

\*

Chập chờn trong những thoáng chiêm bao Quỳnh Anh đồng thời nhìn những bông tuyết đẹp để dần dần phải tan rã, soi gương ngắm mái tóc thấy đổi màu mà chiêm nghiệm ra triết lý về sự tàn phá của thời gian bởi luật tạo hóa:

*Đầu cành bông tuyết lung linh  
Tuyết rơi, rơi mãi cho mình ngẩn ngơ  
Mới ngày nào tuổi mộng mơ  
Mà nay đã thấy bạc phơ mái đầu  
(Xuân tuyết)*

Nỗi niềm cô đơn trong lòng người được phụ họa bằng cảnh quạnh quẽ nơi đất khách khiến nhà thơ thêm xúc cảm mà trào dâng niềm nhớ quê hương. Dù Xuân có rộn rã từng bừng nhưng Xuân nơi quê người khó gieo được niềm vui:

*Thơ sầu mộng héo trăm năm  
Thả theo làn gió lạnh căm quê người  
(Thơ sầu)*

*Phương trời lặng lẽ quê xa  
Bâng khuâng không biết là nhà mình đâu  
(Lặng lẽ quê xa)*

*Quê nhà chỉ thấy trong mơ  
Quê người hiu hắt thẫn thờ đón xuân  
(Đón xuân quê người)*

Cảnh đẹp hùng vĩ của thác nước xứ người trong buổi chiều tà hoặc vẻ quyến rũ của hòn đảo hoa vàng trong vùng biển Baltic chỉ làm tăng thêm nỗi nhớ nhà trong tâm khảm:

*Nước tuôn trắng xóa bao la  
Hoàng hôn đến vội quê nhà nơi nao  
Nhớ thương tha thiết dạt dào  
Bóng chiều lặng lẽ chìm vào chân mây  
(Hoàng hôn bên thác Niagara)*

*Hoàng mai thấp thoáng quê xa  
Héo tàn từ độ phiêu pha từ ngày  
Thời gian là thoáng mây bay  
Mênh mang sầu nhớ tháng ngày tha hương  
(Đảo hoa vàng)*

Trong lòng nhà thơ vang lên niềm ước muốn trở về quê Mẹ. Tình cảm này hoà cùng một nhịp điệu với niềm mơ ước chung của những người xa xứ phải sống kiếp tha hương:

*Ngùi trông vời vợi mây Tần  
Xuân về chiếc bóng âm thầm nhớ quê  
(Xuân tha hương)*

*Nghe như âm hưởng võ vàng  
Những chiều quê cũ mênh mang rạt rào  
Mai sau còn có khi nào  
Trở về xóm cũ soạn đào đông đưa  
(Nào ngờ hư không)*

Tuy lúc nào cũng tơ tưởng tới khối tình cũ và luôn tràn dâng nỗi nhớ nhà nhưng Quỳnh Anh vẫn không mất đi cái tâm hồn đầy nghệ sĩ tính khi nhìn cánh gió nhẹ lay, khi nhìn thu tới phủ màu sắc khắp núi rừng, khi ngắm thiên nhiên cảnh vật quanh mình:

*Người đi đỉnh núi giăng mây  
Chênh vênh bóng nguyệt liễu gãy phơi sương  
Năm cung chót chọi cung thương  
Âm ba nảo nuốt đêm trường ngẩn ngơ  
(Gió bay)*

*Lá thu đỏ tía hây hây  
Rừng thay sắc lá nhuộm mây chiều tà  
Hoàng hôn rực nắng vàng pha  
Chim chiều xoải cánh bay xa cuối trời  
(Mùa thu)*

Không mất đi cái cảm quan đầy triết lý với cảnh “vô thường” khi thăm viếng cung điện Nga Hoàng St. Petersburg ở Nga Xô. Một triều đại vua chúa huy hoàng nay chỉ còn là dĩ vãng:

*Ngai vàng như áng phù vân  
Rêu xanh phủ kín dấu chân phai mờ  
Ngọn gió chiều bổng bơ vơ  
Vàng soi nắng úa thẫn thờ ngự viên.  
(Những cuộc phế hưng)*

\*

Quỳnh Anh đã khéo léo gieo liên tục những từ ngữ gợi cảm khiến người đọc thấy tâm hồn lâng lâng hòa nhịp theo tiếng lòng của nhà thơ. Nào là “lú lo”, “ngọt ngào”, “ngất ngây”, “xôn xao”, “tha thiết”, “rạt rào” đã liên tục dìu bước chân người đọc thơ quay trở lại con đường tình xưa cũ:

*Xuân này đỏ thắm đỏ quỳên  
Lú lo chim hót bên hiên ngọt ngào  
Ngất ngây mộng cũ xôn xao  
Xuân xưa tha thiết rạt rào như mơ”  
(Gợi nhớ xuân xưa)*

Hoặc là chỉ trong có hai câu thơ mà người đọc đã thấy rung động với ý tình của tác giả: “chập chờn”, “bơ vơ”, “mênh mang”, “ngẩn ngơ”. Quả thật nhà thơ đã tạo ra sự truyền cảm cho người đọc:

*Chập chờn cánh bướm bơ vơ  
Mênh mang vạt nắng ngẩn ngơ chim trời  
(Chưa vừa nhớ thương)*

Quỳnh Anh cũng làm tăng thêm sự tác động tình và ý với những câu thơ mang tích cách “*đối*” trong thể loại thơ “*lục bát*”. Kỹ thuật “*đối*” trong thơ thấp thoáng ẩn hiện như điểm thêm những nét chấm phá duyên dáng cho thơ:

Đối trong câu 6 như:

*Mây lãng đãng gió chơi vơi  
Ngẩn ngơ bướm lượn rã rời cánh chim  
(Lá vàng rơi)*

Hoặc đối trong câu 8 như:

*Lệ rơi hay giọt sương rơi  
Làm hoen mắt biếc làm phai má hồng  
(Trùng dương bát ngát)*

Đôi khi lại đối trong cả câu 6 lẫn câu 8 thật điêu luyện:

*Trong như ngọc sáng như gương  
Lung linh đáy nước vấn vương mây trời  
(Liễu Tây Hồ)*

\*



**(Nhà thơ QUỲNH ANH qua đời ngày 31 tháng 7 năm 2012, hưởng thọ 81 tuổi)**

Để tìm lời nhận định tổng quát thay cho kết luận về tập thơ “*Một thoáng chiêm bao*” của Quỳnh Anh cần nhắc đến lời nhận xét của văn thi sĩ Hà Bình Trung: “Đọc hết tập thơ, tôi đã hiểu ý của tác giả, biết nguồn tư tưởng và tâm trạng của người viết. Đó chỉ là một quan niệm về cuộc đời, như Lý Bạch đã viết: ‘Sử thế nhược đại mộng. Hồ vi lao kỳ sinh.’ Nhìn cuộc đời như một giấc mộng, thì cuộc tình có khác gì cơn mơ?”

Bạn thơ Hàn Thiên Lương cũng thốt lời thay mặt cho người yêu thơ: “Thơ của nữ sĩ Tương Phố ngày xưa là ‘Giọt lệ Thu’, còn thơ của nữ sĩ Quỳnh Anh là ‘Giọt lệ của bốn mùa thương nhớ’; chị đã trải lòng lên trang trắng, ghi trọn tâm tình cho cố nhân... Cám ơn thi nhân cho tôi nhìn thấy giọt lệ của người long lanh như ngọc, tôi đón nhận với trọn tấm lòng trân quý!”

Chúng ta hãy cứ để cho Quỳnh Anh nhỏ lệ. Thật quả đáng hải sợ những ai không biết khóc. Hãy để cho nhà thơ trút hết tâm sự của mình xuống trang giấy, xuống dòng mực. Hãy cứ để nhà thơ cho phép bàn tay mình viết ra tất cả những gì ẩn tàng trong con tim mình vì thái độ tất yếu của người thơ phải là sự chân thành. Tiếng lòng của Quỳnh Anh đã thực sự nức nở. Người đọc cảm thụ được điều đó.

Nảy sinh từ ngay trong những chông chất khổ lụy quằn quại của cõi trần gian này mà Quỳnh Anh đã tự tạo lập ra cho riêng mình một cõi mộng với nhiều thoáng chiêm bao chập chờn ẩn hiện. Quỳnh Anh không hề chạy trốn cuộc đời hiện hữu. Chất liệu trong thơ Quỳnh Anh chính là cuộc đời mình. Quỳnh Anh đã khéo léo sử dụng nghệ thuật và thi ca để diễn đạt tình cảm riêng tư. Nhưng xét cho kỹ thời phải nói rằng chính tiếng lòng này lại là nỗi đau khổ phù du mộng ảo của kiếp nhân sinh nói chung. Quỳnh Anh có thể mang một tâm hồn đơn côi nhưng thi phẩm “*Một thoáng chiêm bao*” của nữ sĩ sẽ không cô độc mà trái lại chắc chắn sẽ thu hút được nhiều kẻ “đồng hội, đồng thuyền”.

Cánh cửa vườn thơ hải ngoại xin hân hoan rộng mở để đón nhận thêm một bông hoa đầy hương sắc nữa cùng góp mặt giữa muôn loài hoa thơm cỏ lạ.

### Tâm Minh NGÔ TĂNG GIAO

(Virginia tháng 5 năm 2007)



Thiếu nữ và hoa Quỳnh – Tranh: Thanh Trí – Sacramento, California USA

# GIÃ TỪ EM ĐẤT CÙ LAO!

đoàn xuân thu-melbourne

Mỗi năm, cứ tháng Tư về là tui lại buồn trong tắc dạ! Nói nào ngay, xa xứ tháng nào tui cũng buồn hết ráo. Nhưng tháng Tư tui lại buồn nhứt hạng cho một mối tình vừa mới chớm nở đã vội dở dang hơn 40 năm rồi mà trái tim tui vẫn còn đang rỉ máu.

Chẳng qua chuyện vầy nè: quận Kế Sách, thuộc tỉnh Ba Xuyên tức Sóc Trăng.

Hồi xưa từ Cần Thơ muốn về Kế Sách thì có hai cách: đường bộ hoặc đường sông.



Đường bộ theo Quốc Lộ 4, rời Cái Răng qua Cái Tắc, tới Ngã Bảy, xã Đại Hải, (nơi bà con miền Bắc di cư vào năm 1954), rời Ngã Ba An Trạch, quẹo tay trái vào quận Kế Sách, cách Cần Thơ khoảng 54 cây số và cách Sóc Trăng chỉ 6 cây số thôi.

Nhà khảo cổ Vương Hồng Sển, người Sóc Trăng, cho biết: 'Khsach' (Giồng Cát) đọc trại thành Kế Sách.

Từ Ngã Ba An Trạch đến xã Phú Tâm (còn gọi là Phú Nổ hay Vũng Thơm, nổi tiếng với lạp xưởng, mè láo của người Tiều, mắm bò hóc của người Khmer). Qua khỏi Phú Tâm, hương lộ trải đá xanh, dọc bờ kinh, tới Na Tưng (chỗ này, xưa, VC phục kích bắn cả vào xe HỒNG thập tự làm thẳng bạn nhậu của tui, lúc đó, là tài xế bị đui hết một con mắt, và liệt một cánh tay).

Na Tưng có vườn dừa, sau ông Quận cho đóng một cái đồn nghĩa quân, ngoài ra là đồng lúa nên VC khó mà phục kích, giựt mìn bất tử như lúc trước.

Cuối cùng là tới quận lỵ Kế Sách. Chạy qua Cầu Sắt lên đến ấp Tập Rèn, xã Thới An Hội, đều là đất giồng.

Mà trên đất giồng mình trồng khoai lang nên bà con nông dân mình cuốc khoai nhiều lắm.

Còn đi đường sông thì từ Bến Ninh Kiều Cần Thơ, đò xuôi ra biển tới Cù Lao Quốc Gia, rẽ phải vào Vàm Nhơn Mỹ cũng tới được Kế Sách.

Kế Sách có đò Ngọc Diệp, chủ ở ngay chợ, nửa đêm, tài công 'đề pa', chuông giựt leng keng để bà con miệt vườn đi bán trái cây ở chợ Cần Thơ hay đi bồ hàng tạp hóa về bán lại, ra bến nước bờ sông, gọi đò, ra hiệu bằng đuốc lá dừa quơ quơ trong gió.

Tới Cần Thơ, khoảng 5 giờ sáng. Đò đợi bà con mình đi công chuyện xong khoảng 10 giờ sáng cùng ngày là đò Ngọc Diệp quay đầu về bến cũ.

Đò chạy cà rịch cà tang, tùy theo lớn ròng, con nước ngược xuôi, từ bờ bên này băng qua bờ bên kia, chạy hình chữ chi, ghé bến này bến nọ cho hành khách lên bờ; đôi khi chỉ có một người; nên mất tới khoảng 4, 5 tiếng đồng hồ.





(Má theo đòi đi chợ Cần Thơ về, mua cho con mình ổ bánh mì và vài cục đường tán. Mấy đứa nhỏ mừng húm! Ôi những ngày thơ dại! Mừng má đi chợ về còn đâu nữa?!)

Đò qua cơ man nào là những dãy bần xanh. Ôi đất nước mình đẹp biết bao mà trong vịnh nước đảo điên, tổ cha nó, làm tan hoang hết ráo!

Đất Kế Sách ngoài giồng, còn mấy chỗ đất thấp hơn, phù sa sông Hậu bao đời bồi đắp, đất phì nhiêu, màu mỡ nên bà con lên lập vườn cây ăn trái đủ loại: cam, bưởi, mít, chôm chôm, măng cụt, sa bô chê, sầu riêng sai ồ ạt trĩu.

Ghe trái cây, dân Kế Sách, lên tận Chợ Cầu Ông Lãnh bán cho dân Sài Gòn.

Tất cả các loại trái cây nhiệt đới đó Cù Lao Quốc Gia đều có hết.

Dòng sông Hậu đổ ra gần tới biển, bình độ của lòng sông cao hơn mực nước biển hồng bao nhiêu; nên nước chảy chậm, phù sa lắng xuống, bồi tụ lâu ngày, rồi bần mọc lên giữ lại cát, làm nhô lên Cù Lao Quốc Gia (sau này VC đặt tên là Cồn Mỹ Phước và Cồn Bùn (cách nhau cái Rạch Mỏ) cách đây khoảng 150 năm.

Ban đầu mặt cồn còn thấp, là những bãi bùn năng lác, cỏ dại và cây bần, cây tạp cùng một số loài thú hoang và chim muông. Rồi bà con lưu dân mình từ Miệt Trên xuống khai phá, bao bờ trồng rẫy. Lấy ngắn nuôi dài; vì rẫy mau ăn. Trường vốn một chút thì lập vườn! Phê hơn làm rẫy!



Từ trên cao nhìn xuống, Cù Lao Quốc Gia, cách cửa biển khoảng 45 cây số, giống như một chiếc xuồng ba lá, nhọn hai đầu phình chính giữa, chồm ra biển. Chắc vì vậy mà bà con mình ở Cù lao Quốc Gia này, VC vô; hè nhau vượt biển vượt biên hết ráo?!

(Người viết có em học trò cũ, Lan Chi, từ độ ấy cũng ra đi; giờ em ở Sydney! Giáo Phên viết về quê cũ của em có thiếu sót gì thì dạy lại cho Thầy nhé!)

Khi CS miền Bắc phát động cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam cộng với sự tiếp tay phá hoại của VC nằm vùng thì cả đồng bằng sông Cửu Long cũng chìm trong lửa khói. Nhưng vùng đất cồn này vẫn là những ốc đảo bình yên, xa rời cuộc chiến.

Nhà nào trên đất cù lao kha khá, có cửa ăn cửa để, sắm chiếc vỏ lãi gắn máy Yanmar 60 hay Kubota, làm máy đuôi tôm, lái bằng chun nếu đứng hoặc bẻ lái bằng tay nếu ngồi.

Nhớ có lần được mời về Cù Lao Quốc gia ăn đám cưới một đứa học trò cũ giữa đường thoi học, em sang sông 'chống lầy' tức lấy chông.

Vài đứa học trò gái, cùng lớp với cô dâu, vẫn còn đi học, trong chợ Kế Sách cũng được mời đi đám cưới, điệu đà xuống chung chiếc vỏ lãi. Giữa đường hết xăng, nước rỗng, mũi chiếc vỏ lãi cắm vào một đám bần xanh, chạm phải tổ ong bần. Nó tóa ra. Thầy trò mạnh ai nấy nhảy xuống bờ kinh, núp dưới lườn chiếc vỏ lãi, né... trong khi đám ong bần vẫn u u quần ở trên đầu.



Nước đưa chiếc vỏ lãi xuôi dòng xa dần cái tổ ong cái tổ ong mắc dịch này, Thầy trò mới lóp ngóp leo lên. Bộ đồ vía ướt hết trơn hết troi hè.

Đám học trò gái mặc áo dài, bị thấm nước, vải mỏng tanh như dính vô da thịt trắng nõn nà, dày dày đúc sấn một tòa thiên nhiên, mắc cỡ lấy nón lá che ngang. Ai có thấy gì đâu hè?!

Từ xã Nhơn Mỹ băng sông Hậu chừng cây số rưỡi, tấp vô bến đò giữa, lội chừng trăm thước là gặp cái bảng Vu Quy kết bằng bông đung đỉnh với cọng lá dừa. “Trăng treo thềm cổng vu quy. Ai vui trong đó sầu bi ngoài này!”

Ai sầu thì sầu đi... còn tui, làm giáo, được trường tộc bên đàng gái mời lên bàn thượng hạng đặt ở nhà trên. Đèn ‘măng xông’ sáng choang hè. Mà buồn 5 phút. Vì ngồi chung với mấy ông già; Sao bằng ngồi với đám học trò 17, 18 tuổi vui hơn, nói chuyện hợp hơn, ăn rơ hơn; hơn là ngồi với mấy bô lão cổ lỗ sĩ: “Nhân bất học bất tri lý. Mời thầy giáo làm một ly!” Chán chết!

Từ đám cưới của Huệ Chi, cành huệ trắng mà bị ong bần đánh... đêm nhóm họ, vu quy đó, thời gian sau, thằng học trò, nhà có giỗ quảy gì thì kính mời thầy ra nhậu với Tía em. Ông nhắc Thầy hoài hè... Cái gì cái! Mời đi ăn giỗ là không có cái vụ từ chối bao giờ.

Ăn giỗ năm lần bảy lượt mới biết ông phụ huynh này có đứa con gái sắc nước hương Trời đã gả đi Chợ Bãi Xàu, ông còn một đứa nữa so phần tài sắc lại là phần hơn.

Tên con gái ông đặt đều đẹp vì ông khoái đọc truyện Tàu mà Tàu Đài Loan, ông đọc Quỳnh Dao... Cô chị đã lấy chồng tên Huệ Chi, một cành hoa Huệ. Cô em chưa chồng tên Quỳnh Chi, tên một nhánh hoa Quỳnh.

Tui yêu hoa Quỳnh lắm vì nó đẹp và thơm mà lại nấu cơm... ngon!

Đó là bữa ăn cuối cùng của đêm tôi già từ Kế Sách cách đây 40 năm. Bữa cơm đó em đái chằng thi sĩ lẫn lóc gió sương ba ngày đêm nổi lên sinh chương món canh chua cá ngát và cá ngát kho tộ ăn với cơm trắng, gạo mới lúa mùa.



Cá đồng như cá lóc, cá trê, cá rô, cá sặc ở trong đồng. Cá ngát, cá bông lau, cá mè vinh, cá phèn, cá bống mú, cá lòng tong, cá chột, là một loại cá sông ở trong sông... Cắt nghĩa như vậy là khỏi cãi.

Sông thì nước ngọt vào mùa khô và mưa, từ tháng Tư cho tới tháng Chạp.

Từ đầu tháng Giêng cho tới cuối tháng Ba nước lợ, hai phần nước ngọt và một phần nước từ biển chảy ngược vào sông mùa nước kiệt!

Cá Ngát thích nước lợ, hay rúc vào trong những đồng chà; hay trú ẩn trong hang ở bãi sông.

Cá ngát hơi giống cá trê trắng! Đầu có 3 ngạnh, sắc bén và cứng, đâm rất nhức. Thịt không dai như cá trê trắng, dẻo và dễ hơn cá bông lau. Chắc nhờ lội tới lội lui như tập thể thao?!

Khoảng tháng 5 đến tháng 9 âm lịch là mùa cá ngát sinh sản, thịt ngon.



Cá ngát làm sạch và cắt khúc để ráo, ướp tỏi chiên sơ. Bắc nồi nước lên, cho ít muối vào, khi nước sôi cho bần chín vào khoảng 5, 6 trái, năm phút sau, vớt bần ra tô, cà nhuyển ra lấy nước chua.

Nước dùng đun sôi liu riu bỏ đầu, đuôi cá vào, khúc giữa dành kho tộ để ăn cơm. Cá vừa chín tới, nêm nếm vừa miệng, thêm ngò om, cần dầy lá, khóm, giá, bông so đũa, bông súng, bạc hà, rau nhút, rau muống,... bông điên điển, thêm ít ớt hiểm còn xanh xắt lát.



Ăn nóng! Giã cá, chấm với muối ớt hoặc nước mắm y, kẹp thêm lát ớt. Bưng ly hột mít rượu để sủi tăm, quát nghe cái ớt là toát mồ hôi mồ kê, nó ròn ròn đầy mặt như là mới tắm hơi xong. Chết cũng đành lòng!

\*\*\*

Mất nước được hai năm, tui vẫn còn nấn ná ở Kế Sách; vì thú thiệt tui không biết phải đi đâu, về đâu; rồi làm sao mà sống? Nhà không có được một cục đất chọi chim.

VC giải tán Luật, Văn Khoa Cần Thơ chuyển mấy em sinh viên qua Sư Phạm, học chỉ 6 tháng, rồi đưa về trường! Để chúng nắm đầu mấy thằng Giáo Ngụy, gốc quân nhân biệt phái ra đuổi cổ. Tui nằm trong số đó. Nó đuổi thì tui đi... Và tui đi luôn ra biển...

Tui còn bỏ lại bên Trời một cành hoa Quỳnh năm ấy. Quỳnh Chi, người năm cũ đã nấu cho tôi ăn canh chua cá ngát ngày xưa ấy! Tui mang kỷ niệm xưa đi cuối đất cùng trời!

Đôi lứa chúng ta như hai chiếc lá, lạc lìa nhau giữa một dòng sông trong một thời bão loạn. Tui lổi thề cùng em cũng bởi vì đời chớ nào phải tại tui đâu!

**đoàn xuân thu - melbourne**



## GIẤC MỘNG HỒI HƯƠNG

Tấm thân phiêu lạc xứ người,  
Mà hồn vẫn một phương trời riêng ta,  
Dừng chân ở Virginia  
Bâng khuâng nhớ đến quê nhà Việt Nam.

Potomac\*, ngã Hương Giang  
Virginia Beach, tưởng Nha Trang Vũng Tàu!  
Gió trắng in hệt Bãi Sau  
Nắng vàng như miệt Cà Mau bên mình!

Tới Eden\*\* đi shopping,  
Nhìn Cờ Vàng hiện lung linh trên trời  
Ấm lòng, xúc động bồi hồi,  
Thấy còn Tổ Quốc trong đời lưu vong!

Parking đi trọn một vòng,  
Đọc tên Liệt Sĩ Anh Hùng Miền Nam,  
Ghi trên bảng đường dọc ngang,  
Bỗng nhiên lệ ứa hai hàng rưng rưng.

“Việt Nam”... thương nhớ vô cùng!  
Quê Người mộng tưởng hình dung Quê Mình!  
Ai kia... có phải người tình,  
Thuở xưa gặp ở Bùng Binh Sài Gòn?

Đúng rồi!... Tất cả bà con!  
Bắc Nam Trung, cũng Nước Non một nhà!  
Hướng hồ chung nghiệp Thi Ca,  
“Dĩ văn hội hữu” chúng ta tương phùng.

Nơi đây, sơn tận, thủy cùng,  
Mối duyên tri ngộ đã từng trao nhau  
Mất Quê, chung một niềm đau!  
Lênh đênh, chung một mối sầu tha phương!

Trái lòng, này chút văn chương  
Thiết tha sưởi ấm tình thương đồng bào!  
Ước gì giặc Cộng tàn mau,  
Đồng hành, ta một chuyến tàu hồi hương!

**Trần Quốc Bảo** - Richmond, Virginia

\* Potomac: Dòng sông Potomac uốn quanh Hoa Thịnh Đốn

\*\* Eden: Eden Center, khu thương mại có nhiều cửa tiệm Việt Nam ở thành phố Falls Church, tiểu bang Virginia



## SOI GƯƠNG

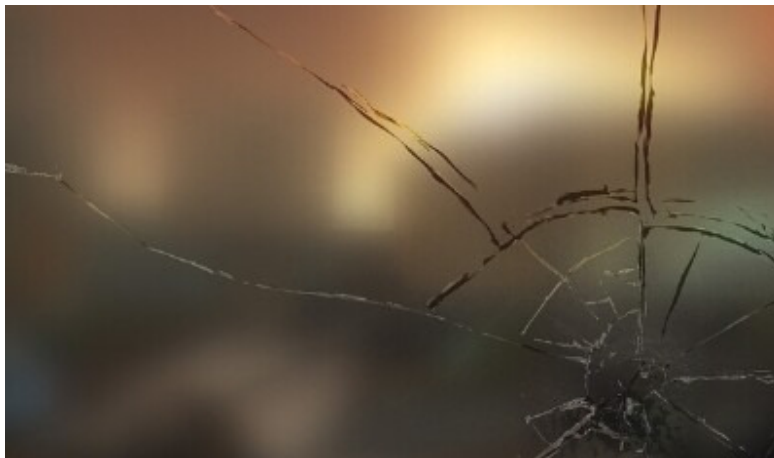
*Soi gương.Ta lại nhìn ta,  
Tóc,râu đã bạc.Thịt da nhăn ròi.*

*Lòng ta luống những ngậm ngùi,  
Sốt thân chìm,nỗi quê người từ đây.  
Trông vời mặt đất, chân mây.  
Biết bao giờ mới có ngày hồi hương?  
Mẹ già tóc trắng như sương,  
Tuổi trời còn chút nắng vương chiều tà.*

*Soi gương.Ta chỉ thấy ta,  
Tóc,râu đã bạc.Thịt da nhăn ròi.  
Soi gương. Ta chẳng thấy người.  
Ngàn trùng cách biệt. Một đời điêu linh.*

*Soi gương.Ta chẳng thấy mình.  
Em yêu ơi! Chỉ còn hình bóng xưa.*

**Tạ quang Trung**





*Cuối thập niên 70 và những năm đầu thập niên 80 đi đến đâu tôi cũng nghe người ta bàn bạc chuyện vượt biên, vượt biển. Người ta còn nói “cây cột đèn mà biết đi: nó cũng bỏ xứ đi rồi” .. Cái tuổi của tôi lúc đó là cái tuổi “bị đăng lính” nên ba má cũng cố gắng tìm cách cho tôi đi xa. Sau ba lần đi đường Rạch-Giá không thành, và nhờ sự giúp đỡ chân tình và hết lòng của cậu Hai dưới Bạc-Liêu, tôi cũng được đi chuyến này qua đường Cà-Mau. May nhờ ơn trên chuyến đi đến được bến bờ bình an, sau những cơn “sóng gió” đến đau lòng*

*...  
36 năm dâu biển trôi nhanh, tóc tôi giờ đã có nhiều sợi bạc, ngồi lại viết những dòng này, có nhiều chi tiết đã không còn nhớ rõ nhưng tôi đã hết sức cố gắng để ghi lại “một phần đời” của mình để mai này có bị “lãng trí” vẫn còn có cái để mà đọc, mà nhớ ...*

*Bài viết xin được chia làm 3 phần*

**Vưu Văn Tâm - Germany**

## **Phần 1: Mai tôi xa Sài-Gòn**



Cậu Hai là bạn ấu thơ với má từ những ngày còn đi học trường tỉnh dưới Bạc-Liêu. Mỗi khi có dịp lên Sài-Gòn, cậu đều ghé nhà thăm má cùng với những món quà đậm tình quê hương xứ sở như tôm khô, lạp xưởng để biếu má và gia đình. Lần đó, cậu ghé nhà thăm và cho biết là con gái cậu đang chuẩn bị cho một chuyến vượt biển. Má cũng bực bạch với cậu là “có thằng con trai trong nhà, sắp tới tuổi đi lính và nó cũng đi theo đường Rạch-Giá ba lần rồi mà vẫn chưa đi được”. Cậu có hứa với má là sẽ cố gắng thu xếp và trả lời sau.

Ngày 4 tháng 9 năm 1981 .. Buổi chiều trên con đường Phan Đình Phùng rộn rịp người qua kẻ lại, xe đạp nhiều hơn xe máy, một chiếc xích-lô đưa hai người phụ nữ dừng lại trước nhà .. Chị Huệ, con gái cậu Hai, bước vào nhà chào hỏi má và gọi má bằng cô. Chị đưa cho tôi cái giấy đi đường với cái mộc đỏ au được cắt tỉa khéo léo từ một củ cà-rốt (theo lời chị kể). Người phụ nữ đi chung với chị là chị Thu Tâm, cũng là bà con bên phía ông xã của chị. Chị Huệ dặn dò kỹ lưỡng cho chuyến đi Cà-Mau vào sáng hôm sau. Điểm hẹn là quán bánh bao ông Cả Cần trên đường Nguyễn Tri Phương .. “Em bình tĩnh mà đi, đừng có lo sợ gì hết. Dọc đường nếu có chuyện gì bất trắc xảy ra, anh dẫn đường sẽ dứt tiền lo lót cho tụi công an chu toàn. Mình đi Cà-Mau, em chỉ được mang theo quần áo cũ chứ không được ăn mặc như ở Sài-Gòn ..” Chị Huệ xin phép má gửi chị Thu Tâm ở lại nhà để sớm mai hai chị em cùng đi cho có bạn. Chị còn dặn dò thêm “hai chị em lúc nào cũng phải để ý đến nhau, đi chung một chuyến xe nhưng không được ngồi gần nhau”. Chị an ủi má vài câu rồi vội vã từ biệt.



Buổi sáng chia tay với gia đình thật se lòng. Chưa bao giờ tôi thấy ba khóc. Và lần đó cũng là lần sau cùng để tôi nhìn thấy được ba mình ...





Đến quán bánh bao, má kêu cho tôi cái bánh bao thiệt to và cho má ly cà-phê sữa. Cái bánh bao ngày thường đâu có thấm thía gì với thằng con trai mới lớn. Vậy mà bữa đó tôi ráng nuốt hoài mà sao nó hông chịu trôi và anh dẫn đường thì cứ hối “ăn mau lên em ơi, mình còn đi cho kịp chuyến” .. Hai má con cứ nhìn nhau mà không nói được câu nào. Ly cà-phê sữa của má cũng còn y nguyên. Rồi phút chia tay cũng đến. Chiếc xe lam chuyển bánh theo hướng “bến xe miền Tây”, tôi thấy má một tay đưa lên vẫy chào, còn tay kia thì quệt nước mắt .. 36 năm lặng lẽ trôi xa, ba má đã khuất núi từ lâu, mà sao cái hình ảnh đó vẫn còn tươi mới như mới hôm qua, như mới hôm nào .. Hôm đó, má mặc áo bà ba điểm bông màu tím với cái quần Mỹ-A màu đen được ủi phẳng phiu. Xe lăn bánh xa dần và xa dần. Má vẫn còn đứng yên nơi đó và ngóng theo ..

Bến xe miền Tây thật ồn ào và đông đúc ngộp người. Có lẽ anh dẫn đường đã chuẩn bị từ trước nên ba anh em không phải tìm kiếm, dò hỏi hay chờ đợi gì hết mà vẫn có xe để đi. Anh cũng sắp xếp cho hai chị em được hai chỗ ngồi thơm mát, tuy có xa nhau một chút nhưng rất dễ nhìn thấy nhau và luôn thấy được anh ngồi nơi băng ghế gần anh tài xế.

Xe đi Cà-Mau phải qua hai cái Bắc, Bắc Mỹ-Thuận và Bắc Cần-Thơ. Xe phải chờ đợi lâu ơ, lâu lắc mà vẫn không được phép chuyển bánh. Đôi khi xe còn ngừng lại giữa đường để đón thêm khách hay bị công an chặn lại hỏi vụ vợ giấy tờ xe, bằng lái xe của bác tài. Mỗi lần như vậy, trái tim tôi như ngừng đập, vì tôi luôn nghĩ đến tấm giấy phép đi đường với cái mộc đỏ au đang nằm yên trong túi áo. Dọc đường anh trai có mua cho tôi thức ăn đồ uống đầy đủ, nhưng thiệt tình mà nói, cái cảm giác lo sợ đã lấn át cái buồn chia tay gia đình lúc sớm mai cũng như quên luôn cái bụng đói meo của tôi rồi. Tôi chỉ mong sao cho chuyến đi thiệt suông sẻ và mau chóng đến Cà-Mau.



Khuya lơ khuya lắc, xe đến Bạc-Liêu và ngừng lại trước chợ. “Tới chợ Bạc-Liêu rồi có cô bác nào muốn xuống ăn cháo khuya hôn?” .. Giọng nói của anh “lơ” xe vang lên ầm ập giữa đêm khuya thanh vắng. Nhìn qua khung cửa kính, một màn đêm dày đặc. Tôi không thể thấy được gì hết ngoài ánh sáng leo lét của những ngọn đèn “hột vịt” hắt ra từ trong lòng chợ .. Mãi đến lúc đó, anh dẫn đường mới đến chỗ ngồi của hai chị em và kêu chúng tôi xuống ăn cháo khuya. Cả hai chị em đều cảm ơn và từ chối vì trong bụng cũng không thấy đói ...

Xe tiếp tục lăn bánh theo hướng Cà-Mau, mũi đất cuối cùng của miền Nam trù phú ... Vậy là tôi xa Sài-Gòn thiệt rồi!

## Phần 2: “Cá Nhỏ” – “Cá Lớn”

Anh dẫn đường gửi hai chị em tôi tại nhà anh chị Bảy. Anh chị còn rất trẻ và mới sanh được đứa con gái đầu lòng. Nhà anh chị cũng rộng rãi, mát mẻ. Bắc ngang sau nhà là một con sông nhỏ. Những sinh hoạt nấu nướng, tắm giặt hay vệ sinh của người dân đều nhờ vào khúc sông này. Nhà nào cũng kê một miếng ván hơi rộng bề ngang một chút và chồm ra mé sông khoảng hơn một thước để tiện cho việc sinh hoạt. Nếu đợi đến chiều tối



để tắm rửa thì vô cùng đơn giản cho tôi. Nhưng mỗi khi phải giải quyết “cái chuyện kia” thì ngại quá, ghe xuồng lúc nào cũng có thể đi ngang và .. nhìn thấy rõ nét. Trời ơi, những lúc như vậy tôi hồng biết phải “cất” cái mặt vào đâu cho bớt xấu hổ.

Có lần giữa đêm khuya bị xét nhà, chị Bảy phải vội vã chèo xuồng đưa hai chị em gửi sang nhà khác. Vào nhà lạ, người ta “tiếng chì tiếng bấc” cũng khó ở lắm. Dù giữa đêm khuya hay ban ngày tôi cũng nghe người ta hay nói “chứa tụi nó như chứa mìn trong nhà” hay là “có chuyện gì thì cả nhà lãnh đủ” ..

Vài hôm sau, có người đón hai chị em đến chỗ tập trung là một nhà bảo sanh tư nhân sát sân bay Cà-Mau. Nơi đó, tôi cũng thấy được nhiều người cùng hoàn cảnh chờ đợi như mình.

Vùng này người ta gọi những chiếc ghe di chuyển từng chặng đưa người đi vượt biển là “Cá Nhỏ”, chứ không như ở Rạch-Giá, Gò-Công gọi là “Taxi”. Nơi chúng tôi đến là một cái cù-lao bao quanh là sông nước. Tôi nghe được nhiều tiếng nói xôn xao và thấy được khá nhiều bóng người lô nhô nơi đó để đợi chờ đến giờ xuống “Cá Lớn”.

Ngày còn đi học, tôi thường thấy trong sách vở cũng như nghe thầy cô nói “rừng U Minh muỗi kêu như sáo thổi, đĩa lội tựa bánh canh” .. Đĩa vắt thì chưa kịp thấy, nhưng bầy muỗi đói đêm đó đã tha hồ “làm thịt” mình rồi. Sáng ra, nhìn thấy trong quần áo mình vô số xác muỗi đã chết và trong người đầy những vết máu còn đỏ như son. Mặc dù hôm đó tôi đã cẩn thận cài nút áo lên tận cổ và cổ tay, cổ chân đã được buộc kín mít với bốn sợi dây thun mang theo trong túi. Không chỉ ban đêm mà ban ngày chúng cũng “làm tình làm tội” tôi và cũng không dễ dàng “tha bổng” cho những người chung quanh mình.



Xế trưa một chút, có một người đàn ông trung niên, trắng trẻo, mập mập mặc chiếc áo khoác màu rêu có bốn cái túi thiệt to trước ngực đến gần và đưa cho tui một đòn bánh tét còn hơi ấm và dài chừng 13 cm. Anh cười và nói “ăn đi em” .. Tôi không thấy đói nên cất cái bánh vào trong cái túi “dết” mang bên người và nói thầm “để dành khi xuống ghe lớn có cái mà ăn”.

Hoàng hôn đã xuống và trong lòng tôi lại nôn nao lo sợ, không biết mình còn phải lưu lại cánh rừng này bao lâu nữa .. Bầy muỗi đói lại tha hồ “rút rĩa” máu tươi như đêm hôm trước ..



Và giờ G đã đến, mọi người vội vã chạy ra hướng biển .. Trong màn đêm dày đặc, tôi nghe rầm rập những bước chân chạy thật nhanh và từng nhóm người túa ra đông đúc không thể tưởng tượng được .. “Cá Lớn” đưa mọi người ra khơi qua cửa biển Ông Trang ..

“Cá Lớn” là chiếc ghe dài khoảng 12, 13 mét. “Cá Lớn” quá tải nên hành lý của khá nhiều người phải đành chấp nhận quăng xuống biển.

Chị Huệ đã “mua” hết 6 trạm kiểm soát để chuyển đi được hanh thông, dễ dàng. Vậy mà chỉ chừng mười phút sau đã nghe tiếng



súng nổ và tiếng người rượt theo. Đó là nhóm công an trong “xẻo” muốn kiểm soát .. “Ghe đi vượt biên hả, dừng lại .. Ai là chủ ghe” .. Chị Huệ đứng lên năn nỉ “mấy anh làm ơn cho tụi tui đi. Mấy chục người này mà bị bắt lại, phải tù tội khổ lắm, mấy anh cũng đâu có lợi lộc gì” .. Rồi chị kêu gọi mọi người trên ghe nếu có tiền, có vàng hay trang sức thì gom lại để cho tụi công an .. Chị đưa cho chúng một chiếc nón lá đầy ắp tiền, vàng rồi mới được phép đi tiếp .. Ra ngoài khơi xa, một nhóm công an biên phòng cũng rượt đuổi, nhưng may mắn thay .. “Cá Lớn” đã bỏ lại bọn chúng một khoảng thật xa ..

Anh tài công tên Thắng đã biến đi từ lúc nào không ai hay biết. Thì ra lúc nghe tiếng súng nổ, anh sợ quá đã nhảy xuống nước và bơi ngược vào bờ. Chị Huệ lo lắng và phải nhờ anh Đinh Công Thành giữ nhiệm vụ lái tàu .. Trước khi đi, anh Thành được giao nhiệm vụ coi la-bàn .. Anh Thắng là người duy nhất rành rẽ đường đi nước bước nơi vùng nước mặn này ..



“Cá Lớn” bị mắc cạn. Có lẽ bùn đất đã bám vào máy tàu và cuốn theo luôn cái “buggi” đi mất rồi .. Máy tàu bị hư và mấy anh chị bèn cho chiếc máy phụ hoạt động. Ra đến gần hải phận quốc tế (anh Thành cho biết như vậy) cái máy phụ trở chứng không chạy nữa. Mọi người bối rối, cả tàu xôn xao. Chị Huệ hỏi mọi người “bây giờ máy đã hư, khó mà đi tiếp tục, nguy hiểm quá, mình nên đi tiếp hay quay trở lại ?” .. Ai nấy cũng đồng ý đi tiếp, vì nếu quay lại, chỉ có nước vào tù và tiền bạc, nhà cửa cũng không còn nữa .. Mấy anh lớn phụ giúp căng cái mền mang theo để làm buồm .. Chị Huệ đưa bó nhang to cho chú Từ Minh Đạt, người lớn tuổi nhất trên

ghe. Bó nhang này của cậu Hai đưa cho chị trước ngày khởi hành. Chị cũng nói “bà con cô bác, ai có đạo nào thì cứ cầu nguyện theo đạo của mình” .. Trời đang quang đãng bỗng dưng tối sầm lại. Hình như đất trời sắp nổi cơn giông ... Trên đầu mình, tôi thấy có đến 3 hay 4 cái bóng đen lướt qua thật nhanh và nước biển bắn tung tóe lên mặt mũi mọi người. Vị mặn của nước biển còn đọng trên môi, trên má. Ai nấy cũng mừng và cho là điềm lành vì có “Cá Ông” xuất hiện (?)

“Cá Lớn” lại tiếp tục lộng gió ra khơi trong một niềm hy vọng nhỏ nhoi của mấy mươi người vượt biển ..

### Phần 3: Có tin vui giữa giờ tuyệt vọng (\*)



*Tấm hình kỷ niệm tàu vượt biên của Vưu Văn Tâm được một phóng viên người Úc chụp từ tàu Cap Anamur*



“Cá Lớn” buông xuôi theo chiều gió và số phận mấy chục người trên ghe cũng đành phó mặc cho trời. Đi hết một ngày, hầu hết mọi người trên ghe đều bị say sóng, mặt mày xanh lè như tàu lá chuối, ói mửa la liệt, nằm bẹp trên sàn ghe .. Giữa biển cả mênh mông, một chiếc ghe bé nhỏ trôi lênh đênh vô cùng tội nghiệp. Trong cơn mơ màng giữa hai bờ sống chết, tôi chỉ thấy trời và nước, không một bóng cây và chim muông cũng tản mạn nơi nao rồi ..

*“Thuyền trôi xa về đâu ai biết  
Thuyền có về ghé bến tự do  
Trời cao xanh hay trời oan nghiệt  
Trời có buồn hay trời chỉ làm ngư ..” (\*\*)*

Trời càng về khuya, hình như không còn ai còn sức để cử động nữa. Nhìn qua ngó lại chỉ còn hai người gầy ốm nhất là anh Thanh và anh bác sĩ Xuân còn được chút sức lực để tát nước .. Ôi, đêm giữa trùng dương mênh mông sao dài như vô tận ..



Mấy chục mạng người được đón ánh bình minh trên biển trong một hoàn cảnh vô cùng nghiệt ngã. Biển trời ban mai thanh vắng và sóng gợn lăn tăn, không xa lắm tôi thấy một khoảng sương mù dày đặc ..

Khi màn sương tan đi thì xuất hiện trước mặt tôi là một chiếc tàu đánh cá của người Thái Lan. Ui, chẳng lẽ gió đưa sóng đẩy mình lạc vào đất Thái ? Trước lúc khởi hành, các

anh chị đã tính toán kỹ lưỡng đường đi nước bước theo hướng Mã-Lai mà ! Thì ra .. “người tính, ta tính, mọi việc không qua trời tính” ..

Một tên người Thái nhảy xuống ghe, xem máy móc rồi ra dấu phải nộp tiền thì nó mới chịu cứu. Từ trên tàu Thái, họ quăng xuống một chiếc giỏ đan đệm và ai nấy cũng móc hầu bao cho vào cái giỏ ấy. Chúng dùng một sợi dây thừng thật to để nối chiếc ghe với chiếc tàu của chúng. Sau đó chúng lần lượt di chuyển phụ nữ và trẻ em lên chiếc tàu lớn. Có một số các anh vì nóng lòng vợ con cũng đu lên boong tàu tụi Thái. Chiếc tàu lớn đi trước và kéo theo chiếc ghe bé xíu. Trên ghe chỉ còn lại đàn ông và thanh niên ..

Theo lời các anh chị kể lại, tên thuyền trưởng tàu Thái Lan còn rất trẻ và trên cổ có đeo một sợi dây chuyền vàng với cái tượng Phật thật to. Y hỏi chị Huệ về chuyến đi và cho thằng bé 3 tuổi con của chị một nắm kẹo. Mọi người trên boong tàu cũng được dùng một bữa ăn trưa với cơm và cá hấp. Đa số các chị khi vừa thấy tàu Thái Lan đều dùng dầu nhớt bôi đen mặt mũi và tay chân mình, cố tình làm cho xấu, cho biến dạng. Nhưng đặc biệt có một chị còn rất trẻ – tên Ng. – khá mập mạp nhưng gương mặt cũng xinh xinh. Chị vừa đặt chân lên tàu Thái là ngỏ ý xin xà-bông và xin được .. đi tắm. Hồng lẽ chị muốn làm “áp trại phu nhân” (?) .. Sau này tôi nghe nói chị được định cư bên Úc.

Đám đàn ông và thanh niên còn lại trên ghe cũng được hưởng chút ơn “mưa móc”. Từ trên tàu Thái, họ quăng xuống ghe một nồi cơm trắng tinh và một rổ cá nục thật to. Những con cá hấp còn tươi xanh với con mắt trong veo được xếp ngoan ngoãn cùng với lớp muối hạt được rắc lên trên. Dưới ánh nắng ban trưa những hạt muối long lanh như những hạt kim cương. Trong lúc mọi người cầm cúi ăn uống sau mấy ngày đói khát, tôi thấy từ trên tàu Thái có một tên ở trần, râu ria xồm xoàm, mặt mày bặm trợn, trong tay cầm một con dao phai. Y



nhìn về hướng ghe và ra dấu sẽ cắt đứt sợi dây thừng .. Trời ơi, tôi nghĩ có lẽ đây là bữa ăn cuối cùng để .. tiễn vong (!?)

Anh Bình nghẹn ngào hỏi tôi “sao mà hồng ăn, nửa chết đi thành con ma chết thềm đó” .. Tôi nói “trước sau gì cũng chết, không ăn cơm của kẻ thù”. Lúc đó trong thâm tâm tôi đã nghĩ “vậy là xong, mình tới số rồi!”

Lát sau lại xuất hiện thêm một chiếc tàu nữa của tụi Thái. Chiếc tàu này bề thế hơn chiếc trước rất nhiều. Trời đất bắt đầu nổi cơn giông. Những ngọn sóng thật cao làm chiếc ghe nhỏ xíu va chạm thật mạnh vào một trong hai chiếc tàu Thái. Mũi ghe đã bắt đầu rạn nứt, nước biển tràn vào đến mắt cá.

Từ xa khơi một chiếc tàu thật to xuất hiện và rõ dần, rõ dần .. Từ trên chiếc tàu đó phát ra những câu nói bằng tiếng mẹ .. “chúng tôi là tàu Tây Đức đi cứu người vượt biên” .. Bên phía tàu Tây Đức đòi hỏi phía Thái Lan phải trả lại hết người Việt Nam trở về chiếc ghe cũ, nếu không thì họ sẽ dùng vũ lực. Sau một hồi giằng co, cuối cùng tụi Thái cũng chịu trao trả lại tất cả những người vượt biển và trước khi ra đi chúng cũng húc một cú thật ngoạn mục vào chiếc ghe bé nhỏ kia. Chiếc ghe sông rạch nhỏ xíu vốn dĩ đã tội nghiệp .. nay lại càng thêm thảm hơn.



Từ trên tàu Tây Đức các thủy thủ người Phi Luật Tân cột hai đầu ghe vào chiếc tàu lớn, rồi họ bắt đầu di chuyển mọi người lên trên. Những ai còn sức thì sẽ tự leo lên với những chiếc thang thắt bằng dây thừng được thả từ trên cao xuống sát sườn tàu. Phụ nữ và trẻ em được câu lên bằng những cái thúng cũng được thả từ những sợi dây thừng to bản.

Lên đến nơi, tôi mới biết đây là chiếc tàu thiện nguyện được quyên góp từ những tổ chức từ thiện tại Tây Đức và những nước tự do, cũng như từ những người dân Tây Đức và người dân các nước Tây Âu giàu lòng nhân ái. Tàu ra khơi được khoảng hai năm và đã cứu vớt được rất nhiều người Việt Nam trên đường vượt biển tìm tự do. Tên chiếc tàu là Cap Anamur.

Mấy chục người mới đến được chiêu đãi bằng nước trà ấm pha đường và 1 lát bánh mì sandwich cắt làm đôi kẹp thịt nguội (Jambon).

Trước khi cứu chiếc ghe chúng tôi, tàu cũng đã cứu vớt trong đợt ra khơi này được 6 chiếc ghe vượt biển khác. Sau khi điểm danh, số người trong ghe lên đến .. 95 người. Thành ra có đến hơn 40 người .. “khách lạ” ! Chị Huệ và gia đình đã dự trù chuyến đi này khoảng 45 đến 50 người thôi. Có lẽ những người “khách lạ” do công an bến bãi “gửi gắm” và những người dẫn đường “mồi chài” để kiếm thêm ..



Chiếc ghe cũng được vớt lên để bà con nhận lại hành lý còn sót lại của mình. Trước khi thủy táng chiếc ghe theo luật hàng hải quốc tế, anh thiện nguyện viên trên tàu cũng hỏi chị Huệ có còn vàng bạc hay của cải cất giấu trong ghe không ..

Sau đó họ đục thủng chiếc tàu và thả từ từ xuống biển. Trên boong tàu ngập kín người và người. Máy trăm cặp mắt đều hướng theo chiếc ghe nhỏ bé của mình từ từ chìm xuống .. Ôi, con “Cá Lớn” đã đưa chúng tôi đến đây, hơn 40 tiếng đồng hồ

vượt đại dương, đi tìm cái sống trong cái chết, biết bao gian truân, biết bao ngậm ngùi. Giờ đây mình phải nói lời chia tay với nó. Từ nay nó sẽ thôi đưa rước khách sang sông, nó đã làm tròn sứ mạng thiêng liêng của mình. Tiến nó ra đi .. trong lòng mọi người, trong lòng tôi hình như đang có chút gì rơi vỡ, mắt tôi cay cay ..

Hôm đó cũng là đêm rằm Trung Thu, đến chiều tối mọi người cũng được hưởng cái tết trung thu trong bầu không khí ấm cúng, ấm áp tình người. Tết Trung Thu trên một con tàu nhân đạo. Mỗi người được phát cho một chén chè đậu đen, tuy chỉ có vài ba hạt đậu nhưng sao nghe ngọt bùi đến từng khúc ruột ..

*Có tin vui giữa giờ tuyết vọng  
Lời cầu kinh vừa có người nghe  
Trái tim ơi, đất trời lồng lộng  
Chờ đêm đêm biển hát tình ca  
Siết tay nhau cúi đầu gạt lệ  
Tạ ơn Trên .. Người vẫn thương người .. (\*\*)*

Càng về khuya, gió đêm càng se lạnh .. Đứng trên boong tàu với các anh, cùng chia nhau điếu thuốc, tôi thấy ánh trăng đêm rằm tháng tám hình như sáng hơn, trong xanh hơn và cuộc đời mỗi người trên tàu từ đây đã được lật sang một trang mới.

**Vưu Văn Tâm - 21.09.2017**

*(\*) tên bài hát của nhạc sĩ Trầm Tử Thiêng*

*(\*\*) trích dẫn ca khúc "Lời kinh đêm" của nhạc sĩ Việt Dzũng phổ nhạc theo lời thơ của thi sĩ Mán Thuận*





## BÊN ĐƯỜNG THÁNG TƯ

Tình cờ chạm mặt hôm nay,  
Ngó nhau vào quán vòng tay ta ngồi,  
Ngoài kia lộn độn nổi trôi,  
Vài xâu bia lạnh không mời, mấy khi  
Chén thù giục giã nâng ly,  
Ồ ào cho vợ bớt đi sầu đời!  
Hơi men chếnh choáng nói cười,  
Dây dưa mãi tận cái thời dây dưa!  
Người xui vợ bỏ, thấy chưa?  
Kể hên lách khỏi nắng mưa nhọc nhằn.  
Máu xương chồng chất ăn năn  
Bao nhiêu nhục nhã khó khăn lao tù,  
Hết cười lại khóc hu hu!  
Dăm ba lữ khách phù du bên đường.

Nguyễn Phú Long



**“Em Từ Lục Bát Bước Ra”**  
**Bùi Thanh Tiên**

Em từ lục bát bước ra  
Có con bướm trắng đường xa đậm trường  
Chiều hoang thớ lạnh hơi sương  
Cảnh khuya mơ giấc vô thương đóa hoa...

Em từ lục bát bước ra  
Đôi chim oanh hót... ngọc ngà trên môi  
Em, cảnh dạ lý bông lơi  
Sợ tình se chặt... cõi đời mệnh mỏng...

Em từ lục bát bước ra  
Nhớ nhung chát cạn, rồi ta còn gì?  
Chập chùng hình ảnh trôi đi  
Tà áo em xanh, bờ mi, giọt buồn...

Em từ lục bát bước ra  
Nghe trong hiu hát... vòng qua kiếp người  
Gán nhau? Hay đã phai phôi?  
Tư thân hạt bụi... mảnh đời em mang...

Designed by LN



## 1-

Tôi ngồi co rúm lại, rút cả hai chân lên trên chiếc ghế xếp được đặt giữa nhà, cả con người tôi cứ cảm thấy ớn lạnh, tim đập thình thịch. Còn con chuột "khốn khiếp" với hai con mắt đen lay láy, thì cứ chạy thoăn thoắt trên cái sườn nhà lợp bằng lá mà má tôi đang ở.

Đời tôi sợ nhất là chuột, vậy mà Trời ơi! Mắt không nhìn mà cứ thấy nó, nổi ớn lạnh cứ bám lấy tôi hàng ngày, suốt trong ba tuần lễ tôi trở về với má của tôi.

Ba má tôi được chị em chúng tôi bảo lãnh qua Mỹ được gần một năm thì ba tôi mất. Má tôi ráng ở thêm chín năm nữa với chúng tôi cho trọn tình mẹ con, rồi đòi trở lại Việt Nam để gần bà con họ hàng. Vui sống được gần hai năm thì bà bị đột quy.

Mấy đứa tôi nghe tin, liền tức tốc bay về, cũng chẳng cứu vãn được gì, chỉ còn biết kè cận với má tôi được chút nào hay chút nấy.

Về... mới biết cuộc đời sao mà có lắm cảnh tang thương quá thế. Không cần nhìn đâu xa, ngay bên cạnh tôi đây, ông anh Xuân của tôi đang ngồi trên một chiếc võng, thân võng thõng sát xuống mặt đất. Anh thì ốm o gầy mòn, lưng còng như gập lại làm đôi, hai đầu gối chổng lên đến mang tai, mắt thì đã lòa vì nghiện rượu lâu năm. Khi nghe tin anh ra nông nổi, mỗi tháng tôi gửi tiền về nhờ vợ chồng anh Thu thay tôi, nấu nướng chăm sóc cho anh. Hôm nay trở về tận mắt trông thấy, thật đau lòng xót dạ quá sức.

Tới giờ cơm trưa, chị Thu mang ra một tô cơm đã trộn sẵn, đặt cái chày dưới đất trước mặt anh. Bỗng đâu xuất hiện một con chó mực, nó phóng tới chỗ mồm vào tô cơm của anh. Không một chút ngạc nhiên hay giận dữ anh nhẹ nhàng dùng cánh tay gạt nó ra, nhưng nó cũng đã đớp được một miếng rồi. Thế là hai bên cứ

giằng co, anh đẩy nó ra, nó cứ len vào, chỗ cái mồm gớm ghiếc của nó vào tô cơm đóp thêm miếng nữa rồi miếng nữa, tôi nhìn thấy cảnh đó mà kinh hoàng.

Tôi vội la lên:

- Trời ơi! sao không dọn lên bàn cho anh Xuân ăn đàng hoàng, mà lại để như vậy, thật không thể tưởng tượng nổi!

Chị Thu vội phân trần:

- Tại anh Xuân muốn như vậy, ảnh nói con chó là bạn của ảnh, mỗi buổi đều cùng nhau ăn cơm, buổi tối cùng ngủ với nhau, anh muốn đi đâu nó sẽ dẫn anh đi. Bấy lâu nay đã thành thói quen.

À ra là thế, có lúc con chó còn thân thiết hơn con người.

Trở về !!

Con chuột làm tôi lạnh xương sống, con chó làm tôi chảy nước mắt, còn con người chung quanh khi tôi trở về thì sẽ khiến tôi như thế nào đây?

Bạn hãy trả lời dùm tôi, bạn nhé.

## 2-

Tôi đang ngồi ăn bánh xèo ở Đình Công Tráng, bên hông nhà thờ Tân Định. Mọi người cười cười, nói nói, ăn uống rần rần... Tiếng người tiếp viên la lớn, cho bàn này hai cái bánh xèo, bàn kia bốn con tôm nướng, bàn này thêm rau, bàn kia thêm ớt... um xum trời đất cả lên, lúc đó tâm hồn đâu mà còn nghĩ đến “chiến tranh hay hòa bình”.

Bỗng nghe tiếng ròn rột bên tai, tôi ngừng ăn ngược mắt lên nhìn. Tôi trông thấy một người đàn ông, cụt hết cả hai chân gần tới háng, ông ngồi trên một miếng gỗ vuông nhỏ, bên dưới có 4 bánh xe, ông dùng hai tay chống xuống đất, di chuyển chỗ này chỗ kia thật tiện lợi. Trên cổ ông đeo một bịch to chứa những cuốn sách.

Thấy tôi nhìn, ông vội “sàng” đến bên chân tôi, lanh lệ gỡ cái túi từ trên cổ xuống, mời tôi mua sách. Những cuốn sách trước 75 tôi đã từng đọc, nay được in lại trông xấu xí làm sao. Tuy vậy tôi cũng muốn mua giúp ông, tôi lựa đại vài cuốn và trả tiền, xong tôi nói cảm ơn. Ông tỏ vẻ ngạc nhiên và nói với tôi rằng:

- Sao cô lại cảm ơn tôi, tôi phải cảm ơn cô mới đúng chứ.

Trái tim tôi bỗng nặng trĩu, tôi ứa nước mắt và nói với ông rằng:

- Ông đem sách tới tận nơi bán cho tôi, thì tôi cảm ơn ông là phải rồi, còn ông cảm ơn tôi vì tôi mua sách giúp cho ông cũng phải luôn, vậy chúng ta cùng cảm ơn nhau nhé.

Ông cười, tôi cũng cười. Tôi tiếp tục ăn bánh xèo, thấy ngon hơn khi nãy.

### 3-

Đang đi “tìm lại phố xưa”, có một bà cụ chặn tôi lại mời mua vé số. Tôi lựa lựa vài xấp, hỏi bao nhiêu rồi trả tiền. Mua xong tôi tặng lại cho bà. Bà tỏ vẻ không bằng lòng và nói với tôi rằng:

- Tôi bán vé số, chứ không phải ăn mày.

Tôi vội vuốt ve bà:

- Cháu không có ý đó, vì cháu ở xa về, không biết chừng nào xổ, để mà dò, thôi thì bà giữ lấy dò dùm cháu vậy mà.

Nghe thế bà mới hơi nguôi nguôi và cầm lấy mấy tập vé số tôi tặng bà.

Tôi thật không phải !!!

Tự dặn lòng mình: Không phải điều gì mình cho là hay thì nó sẽ hay.

### 4-

Buổi tối, hơi khuya nhưng chưa buồn ngủ, chúng tôi ở khách sạn Ninh Kiều, Cần Thơ. Rủ nhau ra bến Ninh Kiều dạo chơi. Dạo chơi nên chúng tôi không có “lận” theo đồng nào.

Có một bé gái, đứng quá đầu gối tôi một chút, trông nó chừng năm tuổi, em vẹo người “mang” một cái rổ bên hông to hơn em gấp đôi, nặng trĩu. Em mời tôi mua đậu phộng luộc. Tôi vội ngồi thụp xuống, ngang tầm mắt với em, tôi hỏi em với giọng hốt hoảng như đang nói với con mình:

- Con mấy tuổi, sao giờ này còn lang thang ngoài đường, ba má đâu mà con phải đi bán đậu phộng khuya lơ khuya lác như thế này, thật nguy hiểm quá.

Em trả lời tôi:

- Con mười tuổi, ba má con đang đánh bài ở nhà, con mà không bán hết rổ đậu phộng này, mà mò về thì con sẽ bị đòn chết luôn.

Tôi sờ vào túi mình không có đồng nào. Đành nhìn em bỏ đi mất hút. Không biết em sẽ làm sao bán cho hết đêm nay, rổ đậu phộng luộc còn nặng trĩu kia, để khỏi bị đòn.

Tôi chợt nghĩ tới con gái của tôi năm nó 18 tuổi, nó gọi điện thoại vào sở nói với bố nó rằng:

- Bố ơi, con muốn ăn French Fries, con vặn cái deep-fry như thế nào hả bố?

Ông chồng tôi đang đầu tắt mặt tối ở sở làm, hốt hoảng la lên rằng:

- Đừng! đừng ! con đừng làm gì cả, bố sẽ về sớm chiên French Fries cho con ăn.

Tôi thấy ông Trời hơi bất công.

Sáng hôm sau trước khi rời Cần Thơ, tôi chạy vội ra bến Ninh Kiều, cố tìm mà không thấy em đâu. Tôi thấy mình ngớ ra. Đã nhiều năm, em bây giờ ra sao rồi hỏi em?



## ƯỚC MƠ THẾ KỶ

Tuổi sơ sinh ước mơ bầu sữa mẹ  
Bài ca dao mẹ ru ngủ ơi à  
Bàn tay thơm trên da mẹ nỡn nà  
Võng thưa mát thiên thần bay đưa đẩy.

Mùa kháng chiến núi rừng ly loạn chạy  
Mơ Hà Thành lấp lánh ánh sao sa  
Mơ trái cây nặng trĩu khắp vườn nhà  
Mơ hoa nở đầy tường leo biệt thự.

Thuở mười ba giữa khúc quanh lịch sử  
Ước mơ sao đất nước chẳng chia đôi  
Cho bạn bè thân thuộc chẳng hai nơi  
Và tổ quốc một ngày gần thống nhất.

Hồn đôi mươi, giấc mơ đời chắt ngất  
Một mái lều tranh hai trái tim vàng  
Người trong thơ mang hình bóng tên chàng  
Mà tình đã không xây thành mộng ước.



Mùa hè đỏ rực niềm đau cầu nguyện  
Thôi chiến chinh, thôi máu lửa binh đao  
Tội con cô, tội góa phụ má đào  
Người chiến sĩ chết sa trường uất nghẹn.

Tháng Tư Đen ước gì mi đừng đến  
Để Miền Nam không bị mất lá cờ  
Triệu di dân không gặp cảnh sa cơ  
Tên Sài Gòn không bao giờ thay đổi.

Hai mươi lăm năm dài không cơ hội  
Ngục tù kia đang cùm xích quê hương  
Bạo quyền kia chà đạp kiếp thê lương  
Thương đất mẹ trong thiên tai hồng thủy.

Vẫn tha thiết ước mơ Tân Thế Kỷ  
Việt Nam ta đầy áo ấm cơm no  
Vui hưởng nhân quyền dân chủ tự do  
Đời tươi đẹp như non sông gấm vóc.

Và thế giới được ơn trên mưa móc  
Thượng Đế ban cho hạnh phúc hòa bình  
Đen trắng đỏ vàng cùng kiếp chúng sinh  
Đông Tây chấp nối vòng tay nhân loại.

**NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG**

(01-2000)

# RỪNG CHIỀU THU THAY LÁ

Thơ : *Phong Thu*

Nhạc : *Vĩnh Điện*

Slow ♩ = 58 (*Huyền mộng, hát hịu*)



Em có nghe rừng chiều thu thay lá. Chiều Sa -



pa trời tím cả hoàng hôn. Em trôi tim tôi vào cuộc tình không hẹn. Giữa trời



thu lá bàng bạc nắng thu phai. Tôi nhặt lá đếm sàu qua cánh



gió. Hồn chơi voi thương nhớ mảnh trăng gày. Nếu ngày mai em trở về phố



chợ. Nhớ mang theo từng giọt nắng Sa - pa. Nhớ mang



theo từng giọt nắng Sa - pa. Và mang theo một mối tình câm lặng. Một tình



yêu chôn kín giữa huyền mơ. Em yêu ơi chiều nay rừng thay lá. Nhớ mang



theo từng giọt nắng Sa - pa. Sa-pa buồn hiu hắt giữa chân mây. Đêm lộng



gió tôi ôm đàn ngồi hát. Nhớ thương em vào những lúc giao mùa.

Mời nghe ca khúc “Rừng Chiều Thu Thay Lá”, Vĩnh Điện phổ nhạc từ bài thơ của Phong Thu



# Người là cây - Đời người không phải là chiếc lá

Cung Thị Lan



Bởi kiếp người ngắn ngủi và con người đều phải chết; cho nên, mỗi lần thu đến, nhìn lá thu vàng rơi, mọi người cho rằng cuộc đời con người giống như chiếc lá. Hình ảnh lá mới nhú mầm, nhỏ nhắn xanh non, trưởng thành, xanh đậm, sau chuyển dần thành màu vàng úa và bỗng chốc rụng xuống đất chẳng khác gì đời của người qua các giai đoạn ra đời, niên thiếu, trưởng thành, già yếu và từ trần.

Thực tế, cuộc đời của mỗi con người trên thế gian không giống nhau. Không phải ai cũng qua các giai đoạn sinh trưởng, già nua, yếu ớt và từ già cõi đời như cuộc đời của lá. Con người không có cùng giai đoạn bệnh hoạn, không cùng giai đoạn già nua và cũng không cùng chết như cảnh lá vàng rơi rụng cùng một lúc trong mùa thu. Có những người chưa từng qua giai đoạn trẻ thơ hay niên thiếu đã qua đời từ ngay từ lúc mới sinh ra. Có người chưa đến tuổi già đã trút hơi thở cuối cùng khi còn trai trẻ. Như thế, không thể ví cuộc đời của con người có chu kỳ như cuộc đời của lá.

Theo quan niệm của người viết, người là cây và cuộc đời của con người là cuộc đời của cây. Giống như cây, con người cần ánh sáng, nước, không khí, dưỡng tố và môi trường sống lành mạnh để phát triển. Cây phát triển từ lúc nhú mầm đến khi đơm hoa, kết trái như con người sinh ra, lớn lên, trưởng thành và sinh sản.

Có lẽ các bậc tiền nhân cũng nhận thấy cây là biểu tượng của con người nên đã sử dụng khá nhiều hình ảnh của cây trong các câu ca dao tục ngữ.

Như “Tre già măng mọc” cho chúng ta thấy hình ảnh người già, thế hệ cao niên mất đi, người trẻ, thế hệ trẻ sẽ kế vị tiếp bước.

Qua hình ảnh măng và tre, tổ tiên ta còn căn dặn rằng: “Uốn tre uốn lúc còn măng”, “Tre non dễ uốn”, “Măng không uốn, uốn tre sao được!” để nhắc nhở chúng ta nên dạy con từ thơ ấu còn thơ. Nếu không dạy con trẻ từ lúc còn nhỏ, sẽ rất khó dạy khi chúng đã trưởng thành.

“Cây ngay không sợ gió” cho thấy rõ hình ảnh người sống ngay thẳng cương trực không sợ gièm pha, nói xấu.

Cây trong “Một cây làm chẳng nên non. Ba cây chụm lại nên hòn núi cao” nhấn mạnh giá trị của sự hợp lực và đoàn kết.

Và cây trong câu thơ lục bát:

“Cây xanh thì lá cũng xanh

Cha mẹ hiền lành để đức cho con”

đề cập đến thuyết nhân quả đồng thời nhấn mạnh sự di truyền và luân chuyển những điều tốt đẹp từ đời này sang đời khác.

Đọc đến đây, chắc hẳn độc giả thắc mắc về giai đoạn cuối của đời người. Chúng ta sẽ ở đâu sau một kiếp người? Thưa rằng: Chẳng khác cây, người sẽ chết dần mòn và trở thành người thiên cổ khi thiếu những điều kiện cần thiết như ánh sáng, không khí lành mạnh, dưỡng tố và môi trường sống; tuy nhiên, “chết không có nghĩa là hết!” Khi nhắm mắt xuôi tay, chúng ta ngỡ cuộc đời của mình đã chấm dứt. Kỳ thật, cuộc sống của chúng ta vẫn tiếp tục tiếp diễn trong thế giới loài người như cây cối tiếp tục phát triển trong thế giới của cây.

Thử nhớ lại những cây cối mà bạn đã từng quan sát. Có những cây cao to đã từng bị cưa, chặt vẫn tiếp tục phát triển cành mới và nhánh mới. Ngay cả khi cây bị bứng gốc, bị diệt tận rễ tưởng đâu hết kiếp nhưng cuộc sống của chúng vẫn còn luân chuyển qua những hạt mà chúng sản sinh từ mùa trước. Hạt mang đặc tính riêng của từng loại và mầm sống để tiếp tục phát triển thành cây con, để tiếp tục sống và tiếp tục sinh sôi nảy nở. Con người chúng ta cũng như thế! Cho dù chúng ta trở thành người thiên cổ, tế bào của chúng ta tiếp tục luân chuyển trong thân thể của con cháu chúng ta. Chúng tiếp tục trưởng thành, tiếp tục sinh sôi trong các thế hệ kế tiếp. Những người độc thân sẽ mỉm cười chế giễu rằng đây là ý nghĩ của một kẻ ngông cuồng. Sẽ có lý luận rằng: “Làm gì có chuyện sinh sôi nảy nở khi thân xác của ta không còn ở trên đời?”

Vậy có bao giờ bạn nghe những câu nói này chưa: “Anh A. giống ba và ông nội như đúc!” “Tính tình của cháu B. giống y chang bác cả!” “Thằng C. có khiếu âm nhạc giống hệt cô Tư của nó!”... Như thế, rõ ràng rằng: Có sự di truyền từ đời này sang đời khác. Ngay cả khi bạn ở trong tình trạng độc thân, cháu chắt từ bà con của bạn cũng lưu truyền một phần huyết thống của bạn.

Ba của tôi qua đời từ lúc tôi chỉ có ba tuổi rưỡi. Rồi từng ngày lớn lên, mỗi khi nghĩ về ông, tôi luôn cảm thấy tiếc nuối và xót xa vì sau cái chết của người cha tài năng, tôi không được ông truyền cho những năng khiếu và phẩm chất mà ông có. Tuyệt vọng vì không thể học hỏi những gì từ người thân yêu đã yên nghỉ nơi chín suối trong hoàn cảnh cơ cực của gia đình mẹ góa con côi, tôi chơi vơi và bất lực trong đời sống khốn cùng. Tôi không bao giờ nghĩ mình có thể học hết bậc trung học, không thể nào làm được những gì ba mình đã làm. Thế mà trong hoàn cảnh làm lụng vất vả ở xứ người với ba con nhỏ, tôi chăm chỉ vừa học vừa làm để lấy được bằng cử nhân rồi thạc sĩ, viết văn thơ, biết hát đúng điệu hay biết chụp hình đúng cách và làm nhiều thứ thuộc về nghệ thuật. Mỗi khi xét lại bản thân, tôi giật mình nhận ra mình kế thừa tính ngăn nắp, chăm chỉ và chịu khó của ba tôi. Một cách vô tình, tôi đã làm những việc tôi mà ba tôi thường làm khi ông còn sống. Tôi đã thành công nhờ tính ham học, cần cù và kiên nhẫn. Những đức tính mà mọi người trong đại gia đình nội tôi đều nhắc đến khi nói về ba của tôi. Qua chuyện này, tôi nhận ra là ba tôi không hề chết, không hề mất hay tan biến trong cuộc đời. Ông vẫn còn hiện hữu trong tôi trong suốt thời gian sống của tôi.

Nhưng không phải chỉ có ba tôi. Tôi còn là sự hiện hữu của nhiều người thân trong gia đình. Ví dụ như chuyện nấu ăn của tôi. Ai cũng nói tôi nấu ăn ngon và thường hỏi tôi bày cách nấu. Buồn cười là tôi xuất thân từ một gia đình hết sức nghèo. Mẹ tôi không hề có tiền mua thực phẩm. Gia đình không đủ ăn thì làm sao tôi có điều kiện để học nấu ăn hay nấu ngon. Thế mà, tôi không hiểu sao tôi lại có năng khiếu về môn này. Tôi chỉ cần nhìn qua thì tôi có thể hiểu được cách nấu nướng ra sao cho đúng, ngon và khéo. Vốn là người thích leo trèo và hoạt động như nam giới; cho nên, mỗi lần các cô tôi sai phụ nấu ăn, làm bánh mứt hay may vá thêu thùa là tôi cố tình làm thật nhanh cho xong việc rồi trốn. Vậy mà sau mỗi lần phụ, tôi thường được khen là “Con ni làm chi cũng ngon, cũng khéo, và đẹp! Mi khéo giống bà nội y đúc!” Trước đây, tôi luôn tự hỏi vì sao mình lại có những năng khiếu không thuộc về sở thích của mình. Bây giờ qua bao suy ngẫm, tôi mới ngộ chữ di truyền mà mọi người thường nói với nhau. Di truyền chẳng gì khác hơn là sự thừa hưởng những đặc điểm và phẩm chất từ tổ tiên, giòng họ, ông bà và cha mẹ. Những đặc điểm của những thế hệ trước luôn hiện diện và phát triển trong bản thể của những thế hệ kế tục. Chúng ta đang thừa hưởng những khả năng, phẩm chất của ông bà, cha mẹ và các thế hệ con cháu sẽ tiếp tục kế thừa những gì chúng ta có. Tưởng đâu ta mãi kiếp người khi xuôi tay nhắm mắt, chúng ta vẫn tiếp tục hiện diện trong bản thể của con cháu chúng ta. Nếu bạn nhận ra điều này, bạn sẽ thanh thản và nhẹ nhàng với hai chữ sinh và tử.



Chúng ta sẽ giảm bớt sự bi quan trong cuộc sống khi chúng ta xem bản thân là phần tử nhỏ trong tổng thể. Tổng thể của chúng ta là thế giới loài người. Thế giới loài người chỉ khác thế giới loài cây ở chỗ: Cây là thực vật vô tri; còn loài người chúng ta là cây có tri giác. Chúng ta có nhận thức và biết làm điều hợp lý để tích cực tạo dựng cuộc sống và sự tồn tại hết sức ý nghĩa và có ích. Trong khi, thế giới loài cây phụ thuộc vào những điều kiện tự nhiên. Chúng có khi là rừng rậm rạp, tươi xanh, có khi là rừng hoang phế khô cằn, với hàng hà cây khô, lá chết. Còn chúng ta có thể chủ động tạo cho mình một môi trường an toàn và nhân bản để cùng sống vui và phát triển mạnh khỏe.

Bạn có thể khẳng định con người chúng ta là sinh vật hay là động vật cao cấp thay bằng sự thừa nhận hình ảnh thực vật cây cối nhưng xin đừng bi quan cho rằng cuộc đời con người ngắn ngủi như chiếc lá! Di truyền là sự luân chuyển sự sống dưới nhiều hình thức khác nhau và kéo dài cuộc sống của loài người.

Nếu chúng ta không nghĩ kiếp người ngắn ngủi, đời người là cõi tạm, chúng ta sẽ xóa tư tưởng bi quan yếm thế. Chúng ta sẽ không sống buông trôi hay buông thả, sẽ không trầm tư mặc tưởng hay lo toan cho hành trình sau khi chết. Chúng ta cũng sẽ không còn buồn khổ khi nghĩ đến chuyện được lên thiên đàng hay xuống địa ngục. Với sự thông minh của con người, chúng ta tự tạo một thiên đường vui vẻ lạc quan yêu đời ngay trên trần thế và xóa tan những tư tưởng âu sầu, chán nản bi quan của chốn địa ngục. Có như thế, chúng ta sẽ trách nhiệm nhiều hơn đối với cuộc sống của chúng ta và những thế hệ mai sau để cùng bảo tồn sự sống tốt đẹp của toàn nhân loại.

## Cung Thị Lan



Hoa Anh Đào Washington DC - Ảnh: Phạm Văn Tuấn

## TUYẾT RỤNG ĐƯỜNG HOA

Mùa Xuân vừa bước tới gần  
Đã đầy tuyết phủ trắng ngần đường hoa  
Cây buồn đứng lặng bờ xa  
Gió băng khuâng thổi vỡ òa lẻ loi.

Câu thương tình dẫn đo lờì,  
Đôi dòng ngôn ngữ buồn vui ấm nồng.  
Tuyết rơi nhớ quá vô chừng  
Đem cung bậc cũ hoà cùng hồn thơ.

Cho nhau lời đợi câu chờ  
Sợ hoàng hôn rụng trước giờ nắng xuân  
Yêu thương tròn vẹn đôi vần  
Phân vân phủ kín mấy phần riêng tư.

Nắng mưa hun hút mơ hồ  
Ân này nghĩa nọ tình cờ sớm hôm  
Duyên nào phận nấy mỗi mòn  
Hương thơ sưởi ấm nỗi buồn trăm năm.

Thương về đâu vọng âm thầm  
Mạch sầu một nét hoa trầm lời ca  
Ví dầu sương gió phiêu pha  
Lòng riêng giữ trọn thiết tha mộng về.

**Hoa Vãn** (Richmond, ngày tuyết rơi)



Ảnh: Minh Châu-Richmond

## HƯƠNG HOA TÌNH THƠ

Em Thu Cúc người anh yêu trong mộng  
Ngọt ngào nào khua động trái tim thơ  
Trắng tay hoa tròn vẹn vạn ân chờ  
Dù đông bão vẫn mơ ngày mở hội

Mắt sương sa long lanh tình sương khói  
Mộng mơ nào tha thiết ngát hương bay  
Nghĩa yêu thương ấm ấp trái tim đầy  
Hương Hoa nở nụ xuân hồng phơi phới

Lửa yêu thương ấm êm lòng mong đợi  
Tình còn nồng hương ngào ngọt cung say  
Chữ hoa duyên vạn nẻo ước mơ này  
Anh mong được đón em đời hạnh phúc

Thuở mới chớm yêu em vàng hoa cúc  
Chút âm chiều nắng ngọt lúc sương sa  
Bước chân đi rộn rã bóng chiều tà  
Lòng đôi lúc mong manh là lụa mỏng

Yêu quý em đời anh thêm lễ sống  
Trong âm thầm héo hắt đổi thành vui  
Nhạc cùng thơ năm tháng hiển dăng đời  
Em ngôn ngữ yêu thương hồng lối nhỏ

Anh đang độ héo tàn đêm trăng úa  
Gặp em rồi nhạc dạo khúc rong chơi  
Những ưu tư trĩu nặng vợi vàng rơi  
Hồn thơ lại lung linh điều mơ ước

Hương Hoài Điệp Hoa Vãn tình sau trước  
Nghĩa ân nào mãi mãi một trời mơ  
Nhạc và thơ hoà quyện nỗi mong chờ  
Tình lửa ấm giữa cung vàng bửu ngọc

Thơ đôi lúc băng khuâng buồn vụn vỡ  
Nắng mưa đi cõi nhớ vạn ân cần  
Dù cuộc đời nhiều lúc thật phân vân  
Vẫn đón nhận những ngọt bùi hy vọng

Anh đâu biết cuộc tình dù trong bóng  
Áng thơ hồng muôn thuở vẫn thiết tha  
Cuộc tình mình sáng lạn khúc hoan ca  
Lòng rộn rã tâm hồn thêm rực rỡ

Tình yêu thương khát khao hoài nỗi nhớ  
Chắt chiu nào nồng ấm dấu hương bay  
Nhạc thơ yêu son sắt cuộc đời này  
Tình mở hội thặng hoa mùa nắng mới

**Hoa Vãn**

# THI SĨ VÀ NÀNG THƠ

## Đỗ Bình

Cuối thế kỷ trước có một thi sĩ tặng tôi tập thơ đẹp cả ý lẫn lời, đây là những bài thơ tình nửa hư nửa thật dẫn người đọc bước vào một thế giới mộng mị nơi đó có hai mảnh hồn đầy lãng mạn giữa thi sĩ và nàng thơ đã đắm đuối qua thơ văn nên bị cuốn vào cơn lốc tình, họ đắm say chia nhau ăn «trái cấm» tình yêu, dù cả hai đều đã có gia đình! Theo những dấu chân tình lãng mạn trong thơ tôi cảm thấy lòng xao xuyến thương cho cuộc tình muộn màng, ngang trái, rất tha thiết nhưng trái đạo! Lời thơ chọn lọc, nhẹ nhàng cất lên từ đáy tim bằng ngôn ngữ thật thà để diễn tả tâm trạng của kẻ đang yêu nên không dùng sáo ngữ tán tình yêu như loài bướm lượn cành hoa. Thi sĩ đắm hồn như loài ong đang hút nhụy, mật ngọt của tình yêu đầy màu sắc, bồng bềnh tạo không gian trong thơ mờ ảo. Tôi chưa hề quen biết người trong thơ nhưng lại thương cảm cho nàng qua cách diễn đạt tài tình của thi sĩ, phải chăng nàng cũng làm thơ nên đã yêu thi sĩ?

Vì cảm hồn thơ tôi đã trân trọng giới thiệu thi tập với các bạn văn nghệ ở Paris, và có ngờ lời nhờ vài người bạn là nhạc sĩ phổ nhạc giúp vì hiếm gặp được những bài thơ tình hay và độc đáo như thế. Nhưng thuở ấy những trận bút chiến hải hùng trên văn đàn mà tác giả là khuôn mặt nổi do đó đã làm ngại ngần những tâm hồn đồng cảm! Mang thi tập về nhà lòng tôi cứ bâng khuâng chẳng biết làm sao để những vần thơ hay này được nương cánh nhạc bay cao lan toả đến công chúng, tôi tin những ca khúc có lời thơ ý nhạc hay sẽ làm lòng người thổn thức mãi. Thơ phổ nhạc là muốn đem thêm chút nghệ thuật âm thanh vào trong thơ làm nổi bật hình ảnh sắc màu, ý thơ, tính nhạc để hát bài thơ theo nhiều giai điệu trầm bổng. Một bài thơ phổ thành ca khúc hoàn hảo rất khó, bài thơ được phổ sẽ không bị cắt câu chữ làm mất hình ảnh, huyệt ý nghĩa của tứ thơ. Nhưng đâu phải bài thơ nào cũng chuẩn, cũng có hình ảnh, tính nhạc! Có những bài thơ câu chữ thừa, hoặc trùng ý, trùng nghĩa, do đó nhạc sĩ cần phải cắt xén câu chữ, sắp xếp lại cấu trúc giai điệu để hình nốt vút theo từng cung bậc của ngữ nghĩa thành tác phẩm. Những ca khúc VN hay thường có nét độc đáo, riêng biệt, ca từ hay mang ý đẹp. Trong số những bài thơ phổ nhạc có những bài ngôn ngữ, tứ thơ bình thường nhưng được người nhạc sĩ có tài phổ sẽ làm tăng giá trị bài thơ trở thành ca khúc hay vì nhạc sĩ đã đi vào hồn thơ tính nhạc của bài thơ để phổ; Nhưng cũng không ít những bài thơ rất hay bị phổ vội, thiếu chất nghệ thuật làm giảm giá trị bài thơ!

Trong kho tàng văn học nghệ thuật Việt Nam có nhiều nghệ sĩ chỉ cần sáng tác một vài bài thơ, ít nhạc phẩm đã để cho đời những áng thơ hay những giai điệu tuyệt vời: Thi sĩ Vũ Đình Liên, Thi sĩ T.T.K.H, thi sĩ Hữu Loan, Thi sĩ Linh Phương..., phía âm nhạc: Nhạc sĩ Đặng Thế Phong, Đoàn Chuẩn & Từ Linh, Nguyễn Văn Khánh, Lê Hoàng Long, Hiếu Nghĩa, Dzũng Chinh..vv....Họ là những nhạc sĩ sáng tác thực tài mà trời đã ban cho một năng khiếu âm nhạc đặc biệt



để thẩm thấu những nét độc đáo của âm thanh kết thành giai điệu đẹp. Họ không cần vận dụng những lý thuyết hàn lâm quá phức tạp trong âm nhạc để dàn trải khi chỉ sáng tác một ca khúc, những điều kiện đó trời đã cho họ những ưu điểm từ trong vô thức có một giác quan rất bén nhạy về âm nhạc nên đã chứa sẵn lý thuyết âm nhạc trong cảm hứng khi sáng tác. Đối với những nhạc sĩ đã sáng tác hàng trăm ca khúc và có nhiều bài hay, họ là người có tài, tâm hồn phải thật đam mê âm nhạc mới làm nổi nhiều nhạc phẩm hay, nếu không chỉ là số lượng dù viết hàng trăm ca khúc, trăm bài thơ mà người đời cũng chẳng biết đến hoặc nghe qua rồi quên! Người nghệ sĩ dù có bị người đời vô tình quên tên tác giả hay “cố tình quên” thì họ vẫn cố gắng hiến cho đời những sáng tác bằng cả tâm hồn, mà tâm hồn nào hướng về nghệ thuật cũng tuyệt vời! Ngoảnh lại thấy thời gian trôi rất nhanh mà đời người lại quá ngắn ngủi, phải chăng chỉ có tình yêu mới đáng quý nên hồn tôi dạt dào cảm xúc với tâm hồn lãng mạn của thi nhân và nàng thơ, nên đã viết thành bài thơ: Chỉ Là Mơ . Khó diễn tả cảm giác trong tôi, có lẽ tôi đã qua thời tâm hồn đầy ắp những cảm xúc sướt mướt của thơ tình!

*“Thơ thần vì đóa hoa thiếu nắng*

*Khép mi, cho lòng đỡ ngất ngây*

*Bỗng dưng, ta thấy đời im lặng*

*Như mất nửa hồn theo áng mây!*

*nếu lỡ đã say mà quên lối?*

*Thì đành ôm chút mộng hờ thôi.*

*Tình chỉ là mơ, sao bối rối?*

*Quay đi ...hồn vương mãi nụ cười!”*

*(Chỉ Là Mơ)*

Hôm ấy có người bạn ở Đan Mạch đến thăm và ở chơi với tôi. Chúng tôi tổ chức chiều họp bạn văn nghệ quy tụ nhiều khuôn mặt văn nghệ sĩ Paris, trong chương trình tôi đem bài thơ ra đọc, bằng hữu hiện diện đều có tuổi nhưng ai cũng thích bài thơ tình lãng mạn đó. Khi các bằng hữu của tôi ra về ông bạn tôi mới nói cho biết chuyện tình trong thơ mà tôi làm tặng cho thi sĩ phương xa, tác giả không viết hư cấu mà là chuyện thật! Tôi ngỡ ngàng, và chợt nghĩ có lẽ họ đang chống nhau trên lãnh vực văn bút nên khất khe chẳng? Và Tôi tự nhủ: Ở trên đời có nhiều điều nhìn thấy cũng chưa chắc đúng, hướng chỉ chỉ là nghe đồn! Làm sao có thể hiểu hết sự bí ẩn trong tâm hồn con người, nhất là tâm hồn đa cảm của thi nhân biết đâu là bến bờ ? Ông bạn phương xa của tôi là một người nổi tiếng, anh ấy đa tài, là một nhà giáo, nhà biên khảo, nhà báo chuyên nghiệp đã thành danh từ đầu thập niên 50 của thế kỷ trước, anh nhìn đời rất thực tế và nghiêm khắc không thơ thần mơ mộng như tôi! Ngòi bút của anh sắc hơn gươm đao nên dễ làm bật máu người khác, các bạn quanh tôi đều nể trọng kiến thức uyên bác và tài năng sáng tác của anh nhưng chẳng ai dám lại gần vì ngần ngại cây bút lạnh toát không nhận ra được bạn thù!

Gần hai mươi năm sau trong một lần họp bạn văn nghệ ở Paris, có người yêu cầu tôi đọc bài thơ cũ, để đẹp lòng người bạn tôi đã đọc trong khán phòng ấm cúng, yên lặng. Bỗng một giọng trầm buồn của một nhà biên khảo nổi tiếng anh cho biết có quen tác giả thi tập và người trong thơ, thi sĩ thì mãi thả hồn theo mây bay để làm thơ quên thực tại! Còn nàng thơ lại rất yêu thơ văn, thích sống bằng mộng tưởng nên đã vô tình làm đổ vỡ chuyện gia đình! Có gì tồn tại mãi với thời gian mà không phai theo năm tháng? Cuộc tình trong thơ dù hư cấu hay chuyện thật thì cũng qua đi nhưng dòng cảm xúc của thi nhân là thật, nỗi cô đơn vẫn góp cho đời những áng thơ hay. Thời gian trôi qua mau người đời có thể đã quên thi sĩ, hương tình xưa cũng đã bay xa. Chỉ còn những vần thơ say đắm trên trang sách cũ, người đời sau yêu thơ đọc lại những vần thơ xưa chắc bùi ngùi thương cảm nỗi lòng thi nhân? Chẳng có hạnh phúc nào vĩnh cửu, còn tình yêu vẫn là đề tài muôn thuở, cái thú của người làm thơ, ở đó thi nhân tìm được chỗ trú ngụ để tâm hồn thăng hoa phút giây. Cuộc tình nào mà không qua đi nhưng thơ đâu có tội tình, nhà thơ dù có muốn quên nàng thơ nhưng hồn thi nhân vẫn vướng mãi nụ cười xưa. Tình yêu là những khoảng diễm tuyệt trước khi tan biến thì vẫn giúp cho thi nhân có thêm nguồn cảm hứng dệt cho đời những áng thơ tình muôn sắc.

## Đỗ Bình



Hoa Mẫu Đơn -Ảnh: Minh Châu Richmond

# VỤ ÁN NGHỆ SĨ XIỆC TÊN HAN

TP NGUYỄN VĂN THÀNH (1923)

(Phỏng dịch theo tác phẩm của SHIGA NAOYA)



Shiga Naoya

## TỘI PHẠM CỦA HAN

Một nghệ sĩ xiếc Trung Hoa tên là Han, trong một màn biểu diễn thông thường, đã phóng một trong những con dao lớn cắt đứt mạch máu chính ở cổ của người vợ trước sự kinh ngạc của tất cả khán giả. Người vợ của nghệ sĩ xiếc chết tại chỗ. Han bị bắt ngay.

Sự kiện xảy ra tại hiện trường trước sự hiện diện của ông Giám Đốc nhà hát, người phụ tá cho Han, người giới thiệu chương trình và hơn 300 khán giả. Ngoài ra, còn có một cảnh sát viên đứng sau sân khấu. Mặc dầu có sự chứng kiến của tất cả các nhân chứng ấy, vẫn có sự bí ẩn vì không biết có phải là vụ giết người có chủ tâm hay chỉ là một tai nạn.

Màn biểu diễn của Han diễn tiến như sau: vợ Han đứng trước một tấm gỗ kích thước như cánh cửa với khoảng cách gần 4 yards, Han phải ném những con dao lớn, mỗi con cách nhau 2 inches chung quanh thân thể người vợ. Cứ mỗi lần con dao rời khỏi tay, Han hét lên một tiếng để gây thêm phần hào hứng cho cuộc biểu diễn.

## LỜI KHAI CỦA CÁC NHÂN CHỨNG.

Ông Dự Thẩm hỏi cung các nhân chứng sau:

### Ông Giám Đốc nhà hát

“Nhân chứng có thấy đó là một màn trình diễn rất khó không?”

“Không, thưa Ngài Dự Thẩm, không có gì khó khăn đối với người biểu diễn có kinh nghiệm. Nhưng biểu diễn màn đó cho đúng cách, người trình diễn cần có thần kinh thật vững vàng và phải tập trung tư tưởng trọn vẹn.”

“Tôi hiểu. Nếu sự việc xảy ra như một tai nạn, loại tai nạn này thật hiếm thấy xảy ra có phải thế không?”

“Quả đúng như vậy, thưa Ngài. Nếu những tai nạn có thể xảy ra giống như vậy, tôi sẽ không bao giờ chấp nhận cho biểu diễn màn đó trong nhà hát của tôi.”

“Vậy thì nhân chứng có coi sự việc xảy ra được thực hiện với sự cố ý?”

“Không, thưa Ngài, tôi không nghĩ như thế. Và đây là lý do: một hành động như vậy trong màn biểu diễn với khoảng cách 12 feet không những đòi hỏi tài nghệ mà còn phải có trực giác hoàn hảo. Sự thực tất cả chúng tôi đều nghĩ không có một lỗi lầm nào trong màn trình diễn này. Nhưng sau khi sự việc xảy ra, tôi phải thừa nhận lỗi lầm có thể xảy ra trong bất cứ trường hợp nào.”

“Vậy thời nhân chứng nghĩ thế nào. Đó là lỗi lầm hay có chủ tâm?”

“Tôi không thể trả lời một cách đơn giản được, thưa Ngài.”

Ông Dự Thẩm cảm thấy khó xử. Đây rõ ràng là một vụ cố sát dù cho đó là một kẻ sát nhân hay kẻ giết người có dự mưu đi chăng nữa cũng khó có thể nói ra cho hết mọi chuyện được. Nếu là kẻ sát nhân thì quả thật là một kẻ rất tài giỏi, ông Dự Thẩm nghĩ như vậy.

### Người phụ tá cho Han

Tiếp đến, ông Dự Thẩm cho đòi người phụ tá Trung Hoa đã làm việc với Han trong nhiều năm để chấp cung.

“Cách cư xử bình thường của Han ra sao?” Ông Dự Thẩm hỏi.

“Han lúc nào cũng rất chừng chạc, thưa Ngài; Han không đánh bạc, không rượu chè hay chạy theo đàn bà. Ngoài ra, năm vừa qua, Han theo Ky Tô Giáo. Đang sự học Anh Văn và những lúc rảnh rỗi dường như làm ra vẻ chăm chú đọc những sưu tầm về những bài thuyết giáo, Kinh Thánh hoặc những sách thuộc vấn đề đó.”

“Thế còn vợ Han ra sao?”

“Bà ta cũng vậy, rất đứng đắn, thưa Ngài. Như Ngài đã rõ những diễn viên xiếc sống nay đây mai đó không phải luôn luôn là những người có đức hạnh nhất. Bà Han là một phụ nữ nhỏ nhắn và xinh đẹp. Có một số đàn ông thường đưa ra những đề nghị với bà, nhưng bà không hề mảy may để ý tới các loại chuyện như thế.”

“Và tính tình của cặp vợ chồng đó ra sao?”

“Thưa Ngài, luôn luôn tử tế và hòa nhã. Họ rất tốt với tất cả bạn hữu và những người quen thuộc và không bao giờ cãi nhau với ai cả. Nhưng...” Người phụ tá bỗng ngưng và suy nghĩ một lúc rồi tiếp tục.

“Thưa Ngài, tôi sợ rằng khai với Ngài điều này e có thể hại cho Han. Phải thành thật mà nói, cặp vợ chồng này hiền lành và có lòng vị tha nhưng mà lạ thay cuộc chung sống giữa hai người thật đau khổ...”

“Tại sao vậy?”

“Tôi không rõ, thưa Ngài.”

“Phải chăng nhân chứng biết tình trạng của cặp vợ chồng này mới đây?”

“Không, thưa Ngài. Cách đây khoảng hai năm, bà Han có thai. Đứa trẻ đẻ non và khoảng chừng ba ngày thì chết. Sự việc đó đánh dấu sự thay đổi quan hệ giữa hai người. Họ bắt đầu cãi vã với nhau về những chuyện rất nhỏ nhặt, và lúc đó mặt Han thường trở nên tái mét. Han chấm dứt cuộc cãi nhau bằng cách đột ngột giữ thái độ nín lặng. Han chưa bao giờ nổi giận hoặc có cử chỉ gì thô bạo đối với vợ. Tôi cho rằng hành vi đó đi trái với những nguyên tắc của Han. Nhưng mà, thưa Ngài, khi nhìn Han, Ngài có thể thấy sự tức giận khủng khiếp trong đôi mắt của Han! Đôi khi làm ta khiếp sợ.”

“Có một ngày, nhìn thấy sự bất hạnh giữa cặp vợ chồng đó, tôi hỏi Han tại sao không xin ly thân. Rồi Han kể cho tôi nghe Han không có lý do gì để xin ly dị cả, cho dù tình yêu đối với vợ đã chết. Thực tình, nàng cũng cảm thấy và dần dần không còn thương yêu tôi nữa. Han đã tự kể tất cả cho tôi nghe như vậy. Tôi nghĩ rằng lý do thúc đẩy Han bắt đầu đọc Kinh Thánh và những thuyết giáo sưu tầm được chỉ muốn làm dịu đi sự hung bạo trong trái tim và kìm hãm sự căm ghét vợ, mà thực ra cũng chẳng có lý do gì để ghét bỏ vợ cả. Bà Han là một người đàn bà đáng thương hại. Bà ta chung sống với Han gần ba năm và đi theo Han biểu diễn khắp mọi nơi. Nếu bà ta vì lý do gì bỏ Han và trở về nhà, tôi không nghĩ bà Han sẽ dễ dàng làm lại cuộc đời. Hỏi có người đàn ông nào có thể tin tưởng một người đàn bà sống lang thang suốt gần ba năm như vậy? Tôi đoán chừng đó là lý do tại sao bà Han phải ở lại với Han, dù hai người chung sống với nhau thật khổ sở.”

“Vậy nhân chứng thực tình nghĩ sao về vụ giết người này?”

“Ngài muốn nói, thưa ông Dự Thẩm, tôi nghĩ đó là là một tai nạn hay thực hiện với chủ tâm?”

“Đúng như vậy.”

“Được ạ, thưa Ngài, tôi đã từng suy nghĩ vụ đó qua mọi khía cạnh từ ngày xảy ra tại sân khấu. Tôi càng nghĩ nhiều bao nhiêu, tôi càng khó hiểu bấy nhiêu. Tôi đã kể chuyện đó với người giới thiệu chương trình và người này cũng nói là không thể hiểu được việc gì đã xảy ra.”

“Tốt lắm. Nhưng hãy kể cho tôi điều này: ngay đúng lúc sự việc xảy ra tại sân khấu, nhân chứng có thấy điều gì làm nhân chứng thắc mắc tự hỏi không biết có phải là một tai nạn hay thực hiện với sự cố ý?”

“Thưa Ngài, có, đúng như vậy. Tôi đã nghĩ... Tôi đã nghĩ, ‘Han mất trí rồi và đã giết vợ’ ”

“Với sự cố ý, nhân chứng muốn nói như vậy?”

“Đúng, thưa Ngài. Tuy nhiên người giới thiệu chương trình nói là ông ta đã nghĩ, ‘Han đã lỡ tuột tay’ ”

“Đúng, nhưng người giới thiệu chương trình đã không hiểu rõ các mối quan hệ giữa cặp vợ chồng đó như nhân chứng đã kể cho tôi nghe.”

“Có thể như thế, thưa Ngài. Nhưng sau khi sự việc xảy ra, tôi ngạc nhiên tự hỏi không biết có phải vì tôi hiểu rõ tất cả các mối quan hệ đó mà tôi đã nghĩ, ‘Han đã giết vợ’ ”

“Phản ứng của Han ra sao vào lúc đó?”

“Han la lên, ‘Ha!’ Vừa nghe thấy tiếng la lúc đó, tôi ngược mắt lên và nhìn thấy máu ở cổ bà Han phun ra. Bà Han còn đứng được vài giây tại chỗ, rồi hai đầu gối như muốn quỵ xuống dưới sức nặng của thân thể và toàn thân bà đu đưa. Khi con dao rơi ra ngoài, bà Han ngã gục xuống sàn, co quắp, tất cả chỉ còn là một đồng thịt. Dĩ nhiên không một người nào trong chúng tôi có thể làm được việc gì cả, chúng tôi ngồi đấy quá khiếp sợ, chăm chăm nhìn bà Han.

Còn về phần Han, tôi thực tình không tả được phản ứng của Han bởi vì tôi không nhìn anh ta. Chỉ khi ý nghĩ ‘Han hoàn toàn mất trí và đã giết vợ’, đập vào trí óc tôi, lúc bấy giờ tôi mới liếc nhìn Han. Mặt Han tái mét và hai mắt nhắm lại. Người quản lý sân khấu hạ màn. Mọi người xúm lại nâng cơ thể bà Han lên nhưng bà ta đã chết rồi. Han quỳ xuống, và cầu nguyện trong yên lặng một lúc khá lâu.”

“Han có tỏ vẻ bối rối không?”

“Vâng, thưa Ngài, Han khá bối rối.”

“Được lắm. Nếu tôi cần hỏi thêm nhân chứng điều gì, tôi sẽ mời nhân chứng sau.”

### LỜI KHAI CỦA BỊ CÁO

Ông Dự Thẩm cho người phụ tá về và bây giờ cho đòi bị cáo để chấp cung. Bộ mặt thông minh của Han trông xanh xao và mệt mỏi; có thể nhận thấy ngay bị cáo ở trong tình trạng suy nhược thần kinh.

“Tôi đã hỏi cung ông Giám Đốc nhà hát và ông phụ tá.” Ông Dự Thẩm nói khi Han đã ngồi ở phòng dành riêng cho nhân chứng.

“Bây giờ tôi đề nghị hỏi cung bị cáo.”

Han cúi đầu.

“Hãy kể cho tôi nghe,” Ông Dự Thẩm nói, “Bất cứ lúc nào, bị cáo cũng yêu thương vợ có phải không?”

“Từ ngày kết hôn cho đến ngày đưa bé ra đời, tôi đã yêu vợ tôi với tất cả trái tim.”

“Thế tại sao khi đưa bé ra đời thì mọi việc lại thay đổi?”

“Bởi vì tôi biết đưa bé không phải là con của tôi.”

“Vậy bị cáo có biết ai là cha của đứa bé?”

“Tôi nắm được vấn đề rất rõ ràng. Tôi nghĩ đó là anh họ của vợ tôi.”

“Bị cáo biết đích thân người đó?”

“Người đó là bạn thân của tôi. Chính người đó đầu tiên đã gợi ý cho chúng tôi lấy nhau. Chính người đó đã thuyết phục tôi cưới nàng.”

“Tôi ước đoán sự quan hệ giữa hai người xảy ra trước đám cưới của bị cáo.”

“Thưa đúng. Đứa bé ra đời sau khi chúng tôi kết hôn được tám tháng.”

“Theo ông phụ tá, đứa bé bị đẻ non.”

“Đó là điều mà tôi đã kể với tất cả mọi người như vậy.”

“Đứa bé chết sau khi sanh được ít ngày, có phải vậy không? Lý do nào gây ra cái chết đó?”

“Đứa bé chết ngạt ở vú mẹ.”

“Có phải vợ bị cáo cố ý giết đứa bé?”

“Vợ tôi nói đó là một tai nạn.”

Ông Dự Thẩm yên lặng chăm chú nhìn diện mạo của Han. Bị cáo ngừng đầu lên nhưng hai mắt nhìn xuống như đợi câu hỏi tiếp theo. Ông Dự Thẩm tiếp tục.

“Vợ bị cáo có thú nhận đã có sự quan hệ đó với người anh họ không?”

“Vợ tôi không thú nhận mà tôi cũng chẳng bao giờ hỏi vợ tôi về vấn đề đó. Cái chết của đứa bé tựa như một sự trừng phạt cho mọi điều và tôi quyết định sẽ tỏ ra cao thượng được chừng nào hay chừng ấy, nhưng...”

“Nhưng cuối cùng, bị cáo không thể tỏ ra cao thượng được, có phải vậy không?”



“Quả đúng như vậy. Tôi không thể không suy nghĩ về cái chết của đứa bé vì sự trừng phạt vẫn chưa đủ. Khi vợ tôi không ở cạnh tôi, tôi có khả năng suy xét thật bình tĩnh, nhưng vừa trông thấy vợ tôi, tựa như có một điều gì đó xảy ra trong nội tâm của tôi. Khi tôi nhìn thấy thân hình của vợ tôi, cơn giận dữ bắt đầu trỗi dậy.”

“Có bao giờ bị cáo nghĩ đến chuyện ly dị không?”

“Tôi thường nghĩ tôi phải xin ly dị, nhưng tôi không nói cho vợ tôi biết. Vợ tôi cũng hay nói nếu tôi bỏ vợ tôi thì vợ tôi cũng chẳng còn muốn sống nữa.”

“Vợ bị cáo có yêu bị cáo không?”

“Vợ tôi không yêu tôi.”

“Tại sao bà ta lại nói những điều như vậy?”

“Tôi nghĩ vợ tôi muốn nhắc đến những phương tiện vật chất để sinh sống. Nhà cửa của vợ tôi bị người anh cả làm tan nát, và vợ tôi hiểu rất rõ không có người đàn ông đứng đắn nào lại muốn cưới một người đàn bà từng là vợ của một người biểu diễn phóng dao sống lang thang như tôi. Ngoài ra, chân của vợ tôi quá nhỏ đối với vợ tôi để làm bất cứ công việc bình thường nào.”

“Thế mối quan hệ về thể xác ra sao?”

“Tôi tưởng cũng giống như phần đông các cặp vợ chồng khác.”

“Vợ bị cáo có ưa bị cáo chút nào không?”

“Tôi nghĩ vợ tôi thực tình không ưa tôi. Sự thật, tôi nghĩ vợ tôi vô cùng đau khổ phải chung sống với tôi như người vợ. Thậm chí cam chịu sự đau đớn, chịu đựng một cách thật kiên nhẫn hầu như không có người đàn ông nào tưởng tượng nổi. Vợ tôi thường quan sát tôi với đôi mắt lạnh lùng và độc ác, lúc đó tôi tưởng cuộc đời tôi tan vỡ ra từng mảnh. Vợ tôi không bao giờ biểu lộ chút thương cảm nào khi thấy tôi vật lộn với nỗi đớn đau tột độ để thoát ra khỏi cảnh khổ cực đi tìm một cuộc sống đích thực hơn, tốt đẹp hơn.”

“Tại sao bị cáo không quyết định dứt khoát hoặc sống xa vợ hay ngay cả bỏ vợ nếu thấy cần thiết?”

“Bởi vì tâm trí tôi đầy rẫy những tư tưởng đủ loại.”

“Những tư tưởng gì vậy?”

“Tôi muốn cư xử với vợ tôi theo chiều hướng là không có một sự sai trái nào về phía tôi cả. Nhưng cuối cùng tôi cũng không thể thực hiện được.”

“Bị cáo không bao giờ nghĩ đến chuyện giết vợ?”

Han không trả lời và ông Dự Thẩm nhắc lại. Sau một lúc khá lâu, Han trả lời, “Trước khi ý nghĩ giết vợ nảy ra trong đầu tôi, tôi thường nghĩ thật là một điều tốt nếu vợ tôi chết.”

“Được, vào trường hợp đó, nếu không có điều gì là trái luật cả, bị cáo có nghĩ phải giết vợ không?”

“Tôi không nghĩ tới những điều khoản ngăn cấm của luật pháp, thưa Ngài. Điều đó cũng không thể ngăn cản được tôi. Đúng ra tôi quá yếu đuối. Vào lúc đó, tôi lại say mê mong muốn đi tìm một lối sống đích thực hơn.”

“Ấy thế mà bị cáo đã nghĩ đến giết vợ, có hay không, tôi muốn nói vào giai đoạn sau này?”

“Tôi không bao giờ có ý nghĩ giết vợ tôi. Nhưng đúng ra, đã có một lần, tôi đã nghĩ đến vấn đề đó.”

“Đã bao lâu, trước khi xảy ra biến cố đó?”

“Đêm hôm trước... Hay có lẽ ngay vào buổi sáng đó.”

“Bị cáo đã cãi nhau với vợ?”

“Thưa Ngài đúng như vậy.”

“Về vấn đề gì?”

“Về chuyện quá nhỏ nhặt không đáng nói ra.”

“Hãy cố gắng kể lại việc đó.”

“Đó là vấn đề ăn uống. Một đôi khi tôi hay cáu giận khi chưa ăn. Vâng, vào buổi tối đó, vợ tôi quá chậm chạp không sửa soạn kịp bữa ăn tối mà đáng lẽ phải làm xong rồi. Tôi rất tức giận.”

“Bị cáo có giận dữ hơn mọi lần không?”

“Thưa không, nhưng mà sau đó tôi hãy còn thấy bị kích động, đó là một điều khác thường. Tôi cho rằng vì tôi bối rối quá nhiều trong mấy tuần lễ vừa qua muốn tìm kiếm một cuộc sống tốt đẹp hơn cho bản thân tôi, và nhận ra rằng tôi không sao thực hiện được ý định đó. Tôi đi ngủ nhưng không sao chợp mắt được. Biết bao nỗi lo lắng và bối rối xâm nhập tâm trí tôi. Tôi bắt đầu cảm thấy cho dù cố gắng xoay sở cách gì đi nữa, tôi cũng không bao giờ có thể thực hiện được những điều thực sự tôi mong muốn. Dù cố gắng vượt mọi trở ngại, tôi sẽ

không bao giờ thoát được những cảnh đáng ghét trong đời sống hiện tại của tôi. Tình trạng buồn và vô vọng của những chuyện xảy ra tựa hồ như có dính dấp tới cuộc hôn nhân của tôi. Tôi tuyệt vọng đi tìm một tia sáng lọt qua kẽ hở dẫn dắt tôi ra khỏi nơi tăm tối, nhưng ngay cả điều mong ước đó cũng dần dần tiêu tan. Hy vọng trốn chạy cuộc sống đáng ghét đó hãy còn le lói và lồi cuồn tôi, và tôi hiểu rằng nếu không sao thoát ra cảnh sống đó, thực tế tôi như người đã chết. Và rồi ý nghĩ đen tối dập dờn trong đầu óc tôi, nếu mà nàng chết! Phải chi nàng chết!

Tại sao tôi không giết nàng? Hậu quả về hành động giết người như vậy chẳng có nghĩa lý gì đối với tôi cả. Không còn nghi ngờ gì nữa tôi sẽ vào tù, nhưng mà đời sống trong nhà giam chắc cũng không đến nỗi tồi tệ, có thể còn khá hơn cuộc sống hiện tại của tôi. Và không hiểu sao tôi vẫn có cảm tưởng giết vợ tôi cũng chẳng giải quyết được việc gì cả. Mà né tránh không giải quyết được vấn đề giữa hai chúng tôi cũng chẳng khác gì như cuộc tự sát. Tôi chịu đau đớn từng ngày kể từ khi đứa trẻ sơ sinh chết, tôi tự nhủ; không còn con đường nào để vượt thoát ra cảnh sống đó. Cuộc đời đích thực của tôi: cam chịu đau khổ.

Tâm trí tôi cứ chạy theo những con đường đó, tôi gần như quên hết duyên cớ của sự đau khổ trong lòng tôi. Quá kiệt sức, tôi nằm đấy nhưng không sao ngủ được. Tôi rơi vào tình trạng hoàn toàn như u mê, và tâm trí tôi bị dày vò trở nên tê liệt, ý nghĩ giết vợ tôi mờ nhạt dần. Rồi cảm giác trống rỗng buồn tẻ xâm chiếm tâm hồn tôi, đưa tôi vào cơn ác mộng. Tôi đã nghĩ tới mọi giải pháp hay nhất để đi tìm cuộc sống tốt đẹp hơn, và nhận ra rằng tôi quá nhu nhược không sao đạt được mục đích đó. Khi trời rạng đông, tôi nhìn thấy vợ tôi, cũng như tôi, không ngủ được...”

“Khi bị cáo thức dậy, hai người có cư xử với nhau một cách bình thường không?”

“Chúng tôi không nói với nhau một lời.”

“Nhưng mà tại sao bị cáo không nghĩ tới phải rời xa vợ, khi sự việc xảy ra như thế?”

“Ngài muốn nói, thưa ông Dự Thẩm, đó là cách giải quyết vấn đề của tôi? Không, không, như vậy cũng như lần trốn chẳng giải quyết được việc gì cả giữa chúng tôi. Như tôi đã từng thưa với Ngài là tôi đã xác định phải cư xử với vợ tôi làm sao không có một sự sai trái nào về phía tôi cả.”

Han nhìn chăm chăm ông Dự Thẩm, thấy ông gật đầu như ra hiệu cho Han tiếp tục nói.

“Hôm sau tôi kiệt lực và thần kinh tôi căng thẳng trở nên lộn xộn. Tôi cảm thấy đau đớn đến cực độ để cố giữ cho được bình thần, và vừa bận quần áo xong, tôi rời khỏi nhà rồi đi lang thang vào vùng vắng vẻ của thị trấn. Suy nghĩ liên miên đeo đuổi tôi như nhắc nhở tôi phải làm một cái gì để giải quyết cuộc đời của tôi, nhưng ý nghĩ giết vợ tôi không còn trong đầu óc tôi nữa. Sự thật có sự ngăn cách giữa ý tưởng sát nhân đêm hôm trước và bất cứ quyết định hiện tại nào để phạm trọng tội! Quả thật, tôi cũng không bao giờ nghĩ tới cuộc biểu diễn vào tối hôm đó. Nếu tôi đã nghĩ tới, tôi chắc chắn quyết định bỏ mục phóng dao. Có hàng tá mục biểu diễn khác để thay thế.

Vâng, vào buổi biểu diễn tối hôm đó, và cuối cùng đến lượt tôi xuất hiện trên sân khấu. Tôi không có một tí chút linh cảm nào báo hiệu sẽ có một sự bất bình thường xảy ra. Như thường lệ tôi chứng minh cho khán giả thấy những con dao sắc bén của tôi có thể cắt giấy ra từng mảnh vụn và phóng một vài con dao trên tấm gỗ. Ngay lúc đó, vợ tôi xuất hiện tô son trát phấn kỹ càng và bận bộ áo Trung Hoa trau chuốt; sau khi cúi đầu chào khán giả với nụ cười thật duyên dáng, vợ tôi ra đứng trước tấm bảng gỗ. Tôi rút ra một trong những con dao và đứng xa vợ tôi vào một vị trí đã định sẵn.

Đó mới là lúc mắt chúng tôi nhìn nhau lần đầu tiên từ đêm hôm trước. Ngay lập tức tôi hiểu có một sự rủi ro khi chọn lựa tiết mục đặc biệt này trong màn biểu diễn tối nay! Rõ ràng tôi phải làm chủ bộ thần kinh, nhưng sự mệt nhọc cùng cực đã thấm vào tận xương tủy ngăn cản tôi làm việc đó. Tôi nhận thấy không còn có thể tin cậy chính cánh tay của tôi nữa. Tôi cố trấn tĩnh và nhắm mắt lại trong khoảnh khắc, tôi cảm thấy toàn thân tôi run rẩy.

Thời điểm trình diễn bắt đầu! Tôi nhắm phóng con dao đầu tiên ở trên đầu vợ tôi; con dao cắm trúng mục tiêu, cao hơn đầu đúng một inch như thường lệ. Vợ tôi giơ hai cánh tay lên và tôi sửa soạn phóng hai con dao kế tiếp, mỗi con ở dưới mỗi cánh tay. Con dao vừa rời khỏi những ngón tay của tôi, tôi có cảm giác tựa hồ như có cái gì đó như muốn giữ con dao đó lại; tôi không còn có khả năng xác định được mục tiêu chính xác nữa. Bây giờ thực ra chỉ còn là vấn đề may rủi nếu con dao trúng điểm đã định, mỗi một cử động của tôi trở nên thận trọng và ngưng ngạt.

Tôi phóng một con dao phía bên trái cổ của vợ tôi và tôi sắp sửa ném con dao khác vào bên phải thì tôi nhìn thấy trong đôi mắt của vợ tôi, sự biểu lộ tình cảm kỳ lạ như bất thần sợ hãi sắp có chuyện gì xảy ra! Phải chăng vợ tôi có linh tính con dao này, chỉ trong vài giây đồng hồ nữa thôi, sẽ găm vào cổ họng của vợ tôi? Tôi cảm thấy choáng váng tựa như muốn ngất. Ráng sức phóng con dao ra khỏi tay, cố nhắm sao cho trúng đích.”

Ông Dữ Thẩm yên lặng chăm chú nhìn Han.

“Ngay lúc đó, bỗng một ý nghĩ xuất hiện trong đầu tôi, ‘tôi đã giết nàng’ ” Han nói một cách đột ngột.

“Có sự cố ý, bị cáo muốn nói như vậy có phải không?”

“Thưa đúng. Bất thần tôi cảm thấy đã hành động với sự cố ý.”

“Sau đó, tôi biết bị cáo quỳ xuống bên xác vợ và cầu nguyện trong yên lặng.”

“Đúng như vậy, thưa Ngài. Đó chỉ là mưu mẹo chột nảy ra trong đầu óc tôi do sự thôi thúc của tình thế lúc bấy giờ. Tôi nhận thấy mọi người biết tôi là con chiên ngoan đạo, cho nên tôi giả bộ cầu kinh, thật ra tôi đang tính toán kỹ lưỡng chọn một thái độ nào đó cho hợp lý.”

“Như vậy, bị cáo hoàn toàn tin tưởng tất cả những điều gì đã thực hiện đều có chủ tâm?”

“Thưa đúng. Nhưng tôi lại nhận thức ngay tôi có thể nêu ra chuyện đó như một tai nạn.”

“Thế tại sao bị cáo lại nghĩ đã thực hiện với chủ tâm?”

“Thưa tôi mất tất cả khả năng xét đoán.”

“Bị cáo có nghĩ rằng bị cáo đã thành công làm cho mọi người có cảm tưởng đó chỉ là một tai nạn hay không?”

“Thưa đúng, sau này mỗi khi nghĩ tới việc đó còn làm tôi rùng mình. Tôi giả bộ thuyết phục mọi người là tôi kiệt sức vì quá đau buồn nhưng nếu một người thật tinh ý có thể nhận thấy ngay tôi đang diễn xuất đó thôi. Vâng, đúng ra vào tối hôm đó, tôi đã nhận thấy không có lập luận nào vững chắc cả thì tại sao tôi lại không được tha bổng? Tôi tự nhủ thầm một cách bình tĩnh bởi vì chẳng có chút bằng chứng xác đáng nào bất lợi cho tôi cả. Chắc chắn nhiều người đều biết tôi đau khổ biết chừng nào khi tôi phải chung sống hòa thuận với vợ tôi, nhưng nếu tôi cứ khẳng khăng một mực nói đó chỉ là một tai nạn, không một ai có thể chứng minh ngược lại điều đó. Nhìn lại mọi việc đã xảy ra, tôi thấy cái chết của vợ tôi có thể giải thích rất hợp lý giống như một tai nạn vậy.

Và rồi thì một câu hỏi kỳ lạ thâm nhập tâm trí tôi: Tại sao chính tôi cũng tin chuyện này *không* phải là một tai nạn? Đêm hôm trước, tôi đã nghĩ tới việc giết vợ tôi, không biết có phải chính ý nghĩ đó là duyên cớ khiến tôi có hành động với chủ tâm chẳng? Dần dần tôi nhận xét ra rằng chính tôi cũng không hiểu thực sự việc gì đã xảy ra? Khi đó, tôi cảm thấy thật sung sướng không thể tưởng tượng được, tôi muốn hét lên cho vỡ tung buồng phổi.”

“Bởi vì bị cáo đã xem vụ đó như một tai nạn?”

“Thưa không, tôi không thể nói như vậy được: vì tôi không còn ý tưởng nào là tôi có chủ tâm hay không. Do đó, tôi quyết tâm tìm con đường tốt nhất để được tha tội là nên thú hết mọi tội lỗi. Thay vì nói đó là một tai nạn để tự lừa dối mình và những người khác thì tại sao tôi đã không thành thật nói rằng tôi đã không biết việc gì đã xảy ra. Mà sự thật, tôi có thể tự bào chữa là tôi không ‘có tội’ mà cũng chẳng ‘vô tội’.”

### LỜI NÓI CUỐI CÙNG

Han ngưng nói. Ông Dữ Thẩm giữ im lặng một hồi lâu, trước khi nói một cách nhẹ nhàng và cân nhắc:

“Tôi tin những điều mà bị cáo khai với tôi là sự thật. Còn một câu hỏi nữa thôi: bị cáo không cảm thấy tí chút đau buồn nào về cái chết của vợ bị cáo?”

“Không có chút nào cả! Ngay khi tôi ghét vợ tôi một cách cay đắng nhất trong quá khứ tôi cũng không bao giờ có thể tưởng tượng cảm thấy sung sướng như thế này khi nói tới cái chết của vợ tôi.”

“Thôi được,” Ông Dữ Thẩm nói. “Bị cáo có thể lui ra.”

Han yên lặng cúi đầu và rời khỏi phòng thẩm vấn.

Ông Dữ Thẩm, xúc động một cách kỳ lạ, với tay lấy quản bút và chậm rãi hạ bút xuống tập hồ sơ để trên bàn giấy, phê, “Vô tội”.

**"SHALL I COMPARE THEE  
TO A SUMMER'S DAY?"**

*Shall I compare thee to a summer's day?  
Thou art more lovely and more temperate:  
Rough winds do shake the darling buds of May,  
And summer's lease hath all too short a date:  
Sometimes too hot the eye of heaven shines,  
And often is his gold complexion dimmed;  
And every fair from fair sometimes declines,  
By chance, or nature's changing course, untrimmed;  
But thy eternal summer shall not fade,  
Nor lose possession of that fair thou ow'st;  
Nor shall Death brag thou wand'rest in his shade,  
When in eternal lines to time thou grow'st:  
So long as men can breathe or eyes can see,  
So long lives this, and this gives life to thee.*

**WILLIAM SHAKESPEARE  
(1564-1616)**




**"VÍ EM NGÀY HẠ  
ĐƯỢC CHĂNG?"**

*Ví Em ngày hạ được chăng?  
Khi Em duyên dáng, dịu dàng phần hơn:  
Tháng Năm gió lộng từng cơn  
Nụ hoa lay động, hạ buồn qua mau  
Vùng dương gay gắt non đầu  
Nắng vàng vương áng mây sâu lấp che;  
Đẹp kia rồi cũng tàn đi,  
Xoay vẫn con tạo có chi trường tồn;  
Riêng Em hạ rục rở luôn,  
Nét hoa mận phấn, tươi son bội phần,  
Xá chi bóng dáng tử thân,  
Khi Em ngự trị trong vần thơ ta;  
Còn nhìn, còn thờ, còn mơ,  
Thơ còn vọng mãi, khó mờ dáng Em.*

**TÂM MINH NGÔ TÀNG GIAO  
(chuyển ngữ)**

## Bài 72 - Làm Ảnh Đẹp Hơn

LeVanHoa 

Đã chụp hình, ai cũng muốn hình mình thật đẹp. Nhiều khi chỉ cần cải thiện một ít hình đẹp hơn nhiều.

Tôi may mắn nhận được một số ảnh của một người ảnh gửi về trang Chụp Ảnh Đẹp này. Người không để tên tác giả nhưng nhìn trong ảnh có thấy đề Phi Yên. Có lẽ là Phi Yến. Tôi nghĩ vậy. Tên một phụ nữ có lẽ đẹp hơn tên một nam nhân như Phi Yên, chẳng hạn. Tôi xin gọi tác giả các ảnh này là cô Phi Yến. Nếu không đúng thì xin ông Phi Yên hay Phí Yến thứ lỗi cho.

Tác giả không đặt tên ảnh của mình. Cô chỉ ghi địa danh nơi chụp ảnh. Rõ ràng là tác giả chỉ muốn chụp ảnh kỷ niệm ghi dấu những nơi mình đã đi qua. Có điều tác giả không ngờ mình đã chụp được nhiều ảnh đẹp dù cô nghĩ ảnh của mình chỉ là ảnh kỷ niệm.



*"Emerald Lake" – Rocky Mountain, Canada*

*Phi Yến*



Ảnh kỷ niệm của Phi Yến có lẽ khác hơn đa số ảnh kỷ niệm khác ở điểm cô không có mặt trong ảnh và tôi nghĩ cũng không có bóng dáng người thân của cô trong ảnh. Do đó ảnh kỷ niệm của cô là ảnh đẹp mà mọi người thích xem chứ không phải dành riêng cho cô và gia đình. Ảnh cũng nói lên ý thích của cô và cô tìm ảnh theo ý thích của mình. Thế là đạt đích đáng khen.

Qua ảnh "Emerald Lake" bên trên ta thấy Phi Yến chụp ảnh có bố cục vững. Các cảnh thông bên trái dùng làm tiền cảnh để cho ta thấy chiều sâu của ảnh. Chiều xuống, những người chèo thuyền trên hồ, thuyền xa, thuyền gần, đều hướng về bên bên phía mặt của ảnh có sóng gợn lăn tăn, nhờ đó ảnh có sự sống động rõ ràng.

Tôi tin chắc cô Phi Yến có nấu ăn, có nêm nếm món mình xào nấu cho vừa miệng. Nói đến cho vừa miệng thì ta đã động đến ý thích cá nhân hơn là tập thể, tuy nhiên nó cũng có một tiêu chuẩn nào đó mà khả dĩ nhiều người chấp nhận được. Ta làm món ăn mà nhiều người chấp nhận được là ta thành công. Món ăn cần mặn mà, đậm đà hương vị, như nhan sắc đậm đà, mượt mà của cô gái quyến rũ mọi chàng trai. Món ăn hơi nhạt, cần thêm chút muối, nước mắm; cô gái da mặt hơi tái, cần chút phấn hồng, môi son, sẽ khác hơn trước rất nhiều. Ảnh đẹp cũng thế. Ít khi nào ta chụp một ảnh về dùng được ngay mà không cần "nêm nếm" hay "die?m trang" ít nhiều. May mắn chụp được một ảnh gần toàn hảo thì ta ít tốn công "trang điểm". Ảnh "Emerald Lake" của Phi Yến chụp trong vùng Rocky Mountain, Canada là một ví dụ điển hình. Ảnh đẹp, nhưng theo tôi nó thiếu nét "đậm đà" trong sắc độ. Ảnh hơi quá sáng, ta không thấy được nét đẹp của nắng chiều, không thấy được cái lạnh của tuyết trắng và không thấy được nhu cầu để thuyền kéo nhau về bến. Ta thay đổi sắc độ bằng cách làm ảnh sậm xuống một tí, không khí trong ảnh thay đổi ngay. Cái nhìn truyền cảm xúc trong hồn làm ta thấy nao nao, một chút luyến tiếc, một chút nhung nhớ, một chút bồi hồi trong ánh chiều tà. Bóng tối trên vách núi và mặt nước đậm hơn, tạo tương phản trên lá thông bên này bờ hồ chưa bị che nắng nên nổi rõ và có công dụng che bớt khoảng trống quá tĩnh bên trái của mặt hồ. Trong ảnh này ta thấy chỉ cần nhích một tí là ta đã thay đổi được giá trị của ảnh. Bài học một: **Ảnh cần đúng sắc độ.**



Chúng ta xem một ảnh khác của Phi Yến, ảnh "Bow Lake" cũng được chụp trong vùng Rocky Mountain ở Canada.

*"Bow Lake"*



Ảnh này có nhiều điểm giống với ảnh trước: Núi đá, vài cụm tuyết trên núi, mặt hồ, hai cây thông bên trái của ảnh. Điểm khác là tiền cảnh chiếm trọn chiều dài phần dưới của ảnh, hai cây thông cao bên trái và ba hay nhiều cây thông hơn ở góc dưới bên phải. Không có sinh hoạt trên mặt hồ. Mặt nước thật tĩnh lặng với sự phản chiếu toàn vẹn.

Điểm nhận xét đầu tiên, đây là một ảnh đẹp khác của Phi Yến. Trong ảnh có sắc đậm, có lọt. Có xa có gần. Rất thanh tịnh. Bố cục thật hoàn chỉnh, ta không cần làm gì hơn. Tuy nhiên phần chính là toàn thể hậu cảnh, tôi cảm thấy sắc độ còn lọt lọt, chưa nói được cảnh tĩnh mịch (theo ý tôi).

Ta thử áp dụng kỹ thuật đã dùng cho ảnh trước, là làm cho ảnh sậm xuống, xem sao.



*"Bow Lake" (A)*

Ta thấy cảnh đậm lại là lẽ đương nhiên, âm u hơn, sâu lắng hơn, hợp với văn, thơ và nhiều nhạc tính hơn. Dĩ nhiên phần tuyết trắng nổi rõ lên, nhưng những vùng cây trên núi trở thành đen hết. Hai cây thông bên phải, phía dưới và cỏ phía đó cũng trở thành tối đen. Sắc độ đậm tạo cảm giác mạnh hơn ảnh trên. Nó có công dụng khác là làm thành cái khung để hướng mắt người xem vào phần chính là mặt hồ và núi. Nhưng có thể tác giả không muốn mọi vật đều trở nên đen, nó không còn gần với cảnh thật lúc chụp ảnh. Đây là điểm khó để làm khác hơn.



Ta thấy trong ảnh nguyên thủy thì trời, nước và núi đều có màu nhạt nhạt, thiếu sinh khí. Ta cần thêm sức sống cho ảnh. Ta thử làm cho trời, nước và núi sậm xuống, nhưng những hàng cây xanh không thành hàng cây đen như ảnh (A). Ta làm cho cỏ ở tiền cảnh sáng hơn, nhất là hai cây thông đen sì bên trái. Tiện thể ta cho núi và cát vàng lên một tí. Bây giờ ta thấy khung cảnh ấm hơn, tuy là cảnh bất động nhưng không phải là cảnh chết. Độ sáng, tối, đậm, nhạt đã làm cho ảnh có hình thể tương tự như ảnh có ba chiều (3D). Bài học 2: *Cần điều chỉnh cho ảnh đẹp hơn. Lúc nào phải điều chỉnh thật nhiều.*



*"Bow Lake" Rocky Mountain, Canada*

*Phi Yến, 2010*

Đây chỉ là những gợi ý. Bạn thích ảnh nào là tùy theo ý thích riêng của bạn. Cô Phi Yến nếu không vừa ý với lời bàn của tôi thì tự do mắng thắm nhé. Chúc cô tiếp tục chụp ảnh và thành công lớn. Còn những ảnh khác, nếu cô không phiền, chúng ta sẽ xem tiếp trong một ngày không xa.

**\*\*\* LÊ VĂN KHOA \*\*\***



Anh hỡi  
Anh  
cứ về...

Phạm Duy

Vừa

Anh hỡi anh cứ về về đây nghe tiếng có  
 hương nếp thiết tha của người thương... Anh hỡi anh cứ  
 về cứ về Lặng thôn tươi thắm Mong đón đưa bước chân hỡi hương...  
 Anh hỡi anh cứ về về đây chung sức đắp xây quốc gia đang ngóng chờ bàn  
 tay... Anh hỡi anh cứ về cứ về lập công chiến đấu hay sống vui yên hòa ruộng  
 nương... Anh hỡi anh cứ về Anh hỡi anh cứ  
 về anh nữ nào theo giặc cho đành Anh hỡi anh cứ về Anh hỡi anh cứ  
 về về đây anh hỡi anh cứ về

ANH-HỠI ANH CỨ VỀ

Anh hỡi anh cứ về  
 Về đây  
 nghe tiếng có hương  
 nếp thiết tha của người thương  
 Anh hỡi anh cứ về  
 cứ về  
 làng thôn tươi thắm  
 mong đón đưa bước chân hỡi hương  
 Anh hỡi anh cứ về  
 về đây

chung sức đắp xây  
 quốc gia đang ngóng chờ bàn tay  
 Anh hỡi anh cứ về  
 cứ về  
 lập công chiến đấu  
 hay sống vui yên bên ruộng nương  
 Anh hỡi anh cứ về  
 Anh hỡi anh cứ về  
 Anh nữ nào theo giặc cho đành  
 Anh hỡi anh cứ về  
 Anh hỡi anh cứ về  
 về đây anh hỡi anh cứ về

Nhạc phẩm “ANH HỠI ANH CỨ VỀ” – Sáng tác: **Phạm Duy**

(trong tạp chí Sáng Tạo Miền Nam 1963)

Mời nghe nhạc qua tiếng hát của **Băng Châu**



**NGUYỆT SAN CỎ THƠM ONLINE**  
**SỐ 7 – NĂM 2018**

**Nguyệt San Cỏ Thơm Online**

Hàn Học Nghệ Thuật – Số 7 – Năm 2018



Mùa Hoa Anh Đào – Tranh sơn dầu trên bố của Họa sĩ Đinh Trường Chinh

**TẠP CHÍ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BIÊN KHẢO CỎ THƠM:**

CHỦ NHIỆM: PHAN ANH DŨNG <dathphan1@gmail.com>

PHÓ CHỦ NHIỆM: PHAN KHÂM <phanvyle@yahoo.com>

CHỦ BÚT: TRẦN BÍCH SAN <littlesaigonnews@aol.com>

TỔNG THƯ KÝ: ĐỖ TRÀNG MỸ HẠNH <hanhbang@hotmail.com>

CÓ VẤN DANH DỰ: NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG <dsenser@yahoo.com>

TÒA SOẠN: 9020 CARDIFF RD

RICHMOND, VA 23236 USA

TEL. (804) -387- 8773

CHỦ BIÊN WEBSITE CỎ THƠM & CHỦ BÚT NGUYỆT SAN CỎ THƠM ONLINE:

PHAN ANH DŨNG <dathphan1@gmail.com>

